

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỪA THIÊN HUẾ

Địa chỉ: 103 Bùi Thị Xuân - Phường Phường Đức

Thành phố Huế- Tỉnh Thừa Thiên Huế

Điện thoại: 0234-381555

Website: [hewaco.com.vn](http://hewaco.com.vn)

Email: [info@hewaco.com.vn](mailto:info@hewaco.com.vn)



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

**“VÌ SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG  
VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG”**

# **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỪA THIÊN HUẾ**

**Địa chỉ: 103 Bùi Thị Xuân - Phường Phường Đức**

**Thành phố Huế- Tỉnh Thừa Thiên Huế**

**Điện thoại: 0234-381555**

**Website: [hewaco.com.vn](http://hewaco.com.vn)**

**Email: [info@hewaco.com.vn](mailto:info@hewaco.com.vn)**



## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**NĂM 2023**

**Số: 711/BC-HWS**

**“VÌ SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG  
VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG”**

## MỤC LỤC

A. THÔNG TIN CHUNG.....	3
1. Thông tin khái quát.....	3
2. Quá trình hình thành và phát triển:.....	3
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh .....	5
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	7
5. Định hướng phát triển.....	9
6. Các rủi ro .....	10
B. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM .....	12
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	12
2. Tổ chức và nhân sự .....	12
3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án .....	25
4. Tình hình tài chính .....	29
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu .....	30
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	28
C. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.....	33
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh .....	33
2. Tình hình tài chính .....	33
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý .....	33
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	34
D. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....	35
1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty .....	35
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc .....	35
3. Kế hoạch, định hướng của HĐQT .....	36
E. QUẢN TRỊ CÔNG TY .....	38
1. Hội đồng quản trị.....	38
2. Báo cáo của Ban Kiểm soát.....	41
3. Giao dịch và thù lao của HĐQT, BKS và BGD .....	43
4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty .....	43
F. BÁO CÁO TÀI CHÍNH .....	44
1. Ý kiến của Kiểm toán đối với Báo cáo tài chính.....	44
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán .....	44

## A. THÔNG TIN CHUNG

### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỪA THIÊN HUẾ**  
(Tên viết tắt: HueWACO; Tên Tiếng Anh: Thua Thien Hue Water Supply Joint Stock Company)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3300101491.
- Vốn điều lệ: 876.000.000.000 đồng.
- Địa chỉ: 103 Bùi Thị Xuân - Phường Đức - TP Huế - Tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Số điện thoại: 0234.3815555.
- Số fax: 0234.3826580
- Email : info@huewaco.com.vn
- Website: www.huewaco.com.vn
- Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế được niêm yết trên sàn UPCOM vào ngày 27/07/2018.
- Mã cổ phiếu: HWS (UPCOM)
- Khối lượng CP đang niêm yết: 87.600.000 cổ phiếu.

### 2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Năm 1909, Nhà máy nước Huế được thành lập, sau này là Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế. Với công suất thiết kế đạt 2.500m<sup>3</sup>/ngđ; và tổng chiều dài đường ống mạng phân phối từ D50 - D400 khoảng 15km.
- Cuối năm 1925 đầu năm 1926, Nhà máy nước được nâng cấp và mở rộng, lắp đặt thêm 20km ống gang từ D50 đến D300, nâng tổng số chiều dài đường ống phân phối lên 54km và nâng công suất cấp nước lên 3.700 m<sup>3</sup>/ng.đ.
- Giai đoạn 1946 – 1975 là thời kỳ Nhà máy nước không phát triển nhiều, thậm chí có lúc sản xuất bị đình trệ do hậu quả của chiến tranh. Năm 1956 nhà máy nước Dã Viên được xây dựng hoàn thành đưa vào sử dụng cung cấp nước cho thành phố, công suất thiết kế 9.600 m<sup>3</sup>/ngày đêm.
- Sau năm 1975, đã khôi phục, cải tạo nhà máy nước Vạn Niên, trạm bơm Dã Viên và khu xử lý nước Quảng Tế, thi công 58 km đường ống cấp nước, đưa nước sạch cung cấp cho nhà máy sợi Thủy Dương, nhà máy Đông lạnh Sông Hương... nâng tổng công suất khai thác từ 9.600 m<sup>3</sup>/ng. đ (năm 1976) lên 30.000 m<sup>3</sup>/ng. đ (năm 1990).

- Từ 1993 – 2003, từ nguồn vốn vay FRF (ODA) của Pháp và vốn đối ứng, Công ty đã mở rộng hệ thống cấp nước Huế, xây dựng một nhà máy xử lý nước mới 27.500m<sup>3</sup>/ng. đ (giai đoạn I tại Quảng Tế II), trạm bơm Vạn Niên II có công suất 120.000m<sup>3</sup>/ng. đ, lắp đặt thêm 170 km đường ống gang dẻo của Pháp. Cải tạo và nâng cấp nhà máy Dã Viên 12.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm, nhà máy Quảng Tế 1 từ 20.000 lên 30.000 m<sup>3</sup>/ng.đ.

- Năm 2004, Công ty đã thực hiện thành công dự án nâng cấp nhà máy Tứ Hạ từ 4.000 lên 12.000m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Tháng 12/2005, Công ty Cấp thoát nước Thừa Thiên Huế chuyển đổi thành Công ty TNHH NNMTV Xây dựng và Cấp nước Thừa Thiên Huế.

- Tháng 6/2005 Công ty đưa dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước Hòa Bình Chương (giai đoạn 1) vào hoạt động cấp nước cho 3 Xã Phong Hòa, Phong Bình và Phong Chương.

- Năm 2009, kỷ niệm 100 năm thành lập, Công ty hoàn thành dự án nâng công suất NMN Quảng Tế 2 từ 27.500m<sup>3</sup>/ngày đêm lên 82.500m<sup>3</sup>/ngày đêm. Đồng thời, đón nhận Huân chương độc lập hạng Nhì, công bố cấp nước an toàn trên toàn tỉnh, được Tổ chức Y tế thế giới công nhận là đơn vị đầu tiên công bố cấp nước an toàn tại Việt Nam.

- Năm 2012, Công ty xây dựng và đưa vào vận hành NMN Lộc An, Lộc Trì với công nghệ tiên tiến, hiện đại cấp nước cho Thị trấn Phú Lộc và 5 xã phụ cận.

- Năm 2014, kỷ niệm 105 năm thành lập, 5 năm công bố cấp nước an toàn, 10 năm thành lập Xí nghiệp NUĐC Bạch Mã, công bố ISO 14001 và ký hiệp định vay phụ 35,16 triệu USD với ADB và Bộ Tài chính, đồng thời khánh thành nhà máy nước Phong Thu là nhà máy an toàn và ngon đầu tiên của Công ty.

- Ngày 19/12/2016, tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế. Ngày 01/1/2017, chính thức hoạt động theo mô hình công ty Cổ phần.

- Ngày 21/12/2017, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 232/2017/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 87.600.000 cổ phiếu.

- Năm 2018, Công ty chính thức đưa 87,6 triệu cổ phiếu của HueWACO vào giao dịch trên sàn chứng khoán Upcom tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, mã chứng khoán là HWS.

- Năm 2019, kỷ niệm 110 năm thành lập, khánh thành Dự án cấp nước TT.Huế 2011-2015, có tính đến 2020 thuộc Chương trình phát triển ngành nước Việt Nam vay vốn ADB đưa vào sử dụng 722 km đường ống từ DN50-DN1200; mở rộng cấp nước cho 31 phường xã, trong đó có 8 xã mới, tăng áp lực nước trên toàn mạng từ lên 2.0-2.5 kg/cm<sup>2</sup>, giúp cho trên 260.000 đầu nôi gần 1 triệu dân (82% toàn tỉnh) được hưởng lợi.

- Năm 2020-2021, triển khai thực hiện dự án Nhà máy XLNS Vạn Niên công suất 120.000 m<sup>3</sup>/ngđ (giai đoạn 1: 60.000 m<sup>3</sup>/ngđ) và Dự án NM XLNS Thượng Long công suất

2.000m<sup>3</sup>/ngày đêm, cấp nước cho 5 xã vùng trên huyện Nam Đông.

- Ngày 24/12/2021: tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021, thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT ông Trương Công Nam nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 01/12/2021 và bầu bổ sung thành viên HĐQT đối với ông Lê Quang Minh, đồng thời HĐQT đã bầu ông Lê Quang Minh giữ chức Chủ tịch HĐQT và cử làm người đại diện theo pháp luật của HueWACO theo quy định tại Điều lệ.

- Năm 2022: tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, triển khai định hướng giai đoạn phát triển 2022- 2026; Ngày 30/8/2022, Công ty tổ chức khánh thành NM XLNS Thượng Long công suất 2.000m<sup>3</sup>/ngày đêm tại xã Thượng Long, huyện Nam Đông.

- Năm 2023: tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2023; Thông qua Chiến lược phát triển tổng thể HueWACO đến năm 2030, tầm nhìn 2045; Đã đưa vào vận hành thương mại Dự án án NMXLN Vạn Niên công suất 120.000 m<sup>3</sup>/ngđ (giai đoạn 1 60.000 m<sup>3</sup>/ngđ) từ ngày 18/09/2023.

### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

#### 3.1. Ngành nghề kinh doanh

STT	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH
1	Khai thác, xử lý và cung cấp nước. <i>Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh nước sạch.</i>	3600 (chính)
2	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng. <i>Chi tiết:</i> - Sản xuất nước uống tinh khiết đóng chai; - Sản xuất nước uống Ion kiềm; - Sản xuất nước uống Linh Chi.	1104
3	Bán buôn đồ uống. <i>Chi tiết:</i> - Kinh doanh nước uống tinh khiết đóng chai; - Kinh doanh nước uống Ion kiềm; - Kinh doanh nước uống Linh Chi.	4633
4	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu. <i>Chi tiết: Sản xuất máy móc, vật tư thiết bị ngành nước.</i>	2599
5	Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác. <i>Chi tiết:</i> - Kinh doanh sản phẩm gia công cơ khí, máy móc, vật tư thiết bị ngành nước; - Thực hiện liên kết kinh doanh, làm nhà phân phối, đại diện, đại lý các sản phẩm vật tư, thiết bị, công nghệ liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.	4659
6	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu.	7490

STT	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH
	<i>Chi tiết: Lập dự án đầu tư các công trình cấp thoát nước đô thị và nông thôn.</i>	
7	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. <i>Chi tiết:</i> - Thiết kế các công trình cấp thoát nước đô thị và nông thôn. - Tư vấn các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật. - Thiết kế các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật. - Tư vấn chuyển giao kỹ thuật giảm thiểu nước không doanh thu. - Tư vấn chuyển giao công nghệ xử lý nước. - Tư vấn chuyển giao các ứng dụng CNTT trong lĩnh vực cấp nước.	7110
8	Hoạt động tư vấn quản lý. <i>Chi tiết:</i> - Tư vấn các công trình cấp thoát nước đô thị và nông thôn. - Tư vấn, chuyển giao cấp nước an toàn.	7020
9	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét. <i>Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng.</i>	2392
10	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. <i>Chi tiết: kinh doanh vật liệu xây dựng.</i>	4663
11	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. <i>Chi tiết: Cho thuê máy móc thiết bị phương tiện phục vụ thi công các công trình cấp thoát nước.</i>	7730
12	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính. <i>Chi tiết: xây dựng công nghệ thông tin trong lĩnh vực cấp thoát nước.</i>	6209
13	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. <i>Chi tiết: Chế tạo công nghệ xử lý nước.</i>	3290
14	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. <i>Chi tiết:</i> - Kiểm tra chất lượng và độ tin cậy của đồng hồ đo nước lạnh. - Dịch vụ xét nghiệm chất lượng nước.	7120
15	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh <i>Chi tiết:</i> - Trồng rau các loại - Trồng đậu các loại - Trồng hoa cây cảnh	0118
16	Trồng cây ăn quả <i>Chi tiết:</i> - Trồng cây ăn quả khác - Trồng cam, quýt và các loại có múi khác	0121
17	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. <i>Chi tiết:</i> - Xây dựng các công trình cấp thoát nước đô thị và nông thôn. - Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật.	4299

STT	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH
18	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu <i>Chi tiết: Xuất nhập khẩu vật tư, máy móc thiết bị công nghệ chuyên ngành cấp thoát nước.</i>	8299
19	Cung ứng và quản lý nguồn lao động <i>Chi tiết: Cho thuê lại các lao động có tay nghề có chuyên môn kỹ thuật cao về lĩnh vực cấp nước của Công ty</i>	7830

### 3.2. Địa bàn kinh doanh:

Công ty hiện đang quản lý chủ yếu hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng, sản xuất, kinh doanh khu vực toàn tỉnh TT.Huế.

## 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

### 4.1. Mô hình quản trị và sơ đồ bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế. Theo đó, cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty gồm:

- + Đại hội đồng cổ đông;
- + Hội đồng quản trị;
- + Ban Kiểm soát;
- + Ban Tổng Giám đốc;

+ 7 phòng ban, đơn vị chuyên môn; gồm: Phòng Hành chính Quản trị; Phòng Tài chính Kế toán; Phòng Kế hoạch Kỹ thuật; Phòng Tổ chức Nhân sự; Phòng Thiết kế Dự án; Phòng Công nghệ thông tin Truyền thông; Phòng Quản lý Chất lượng nước.

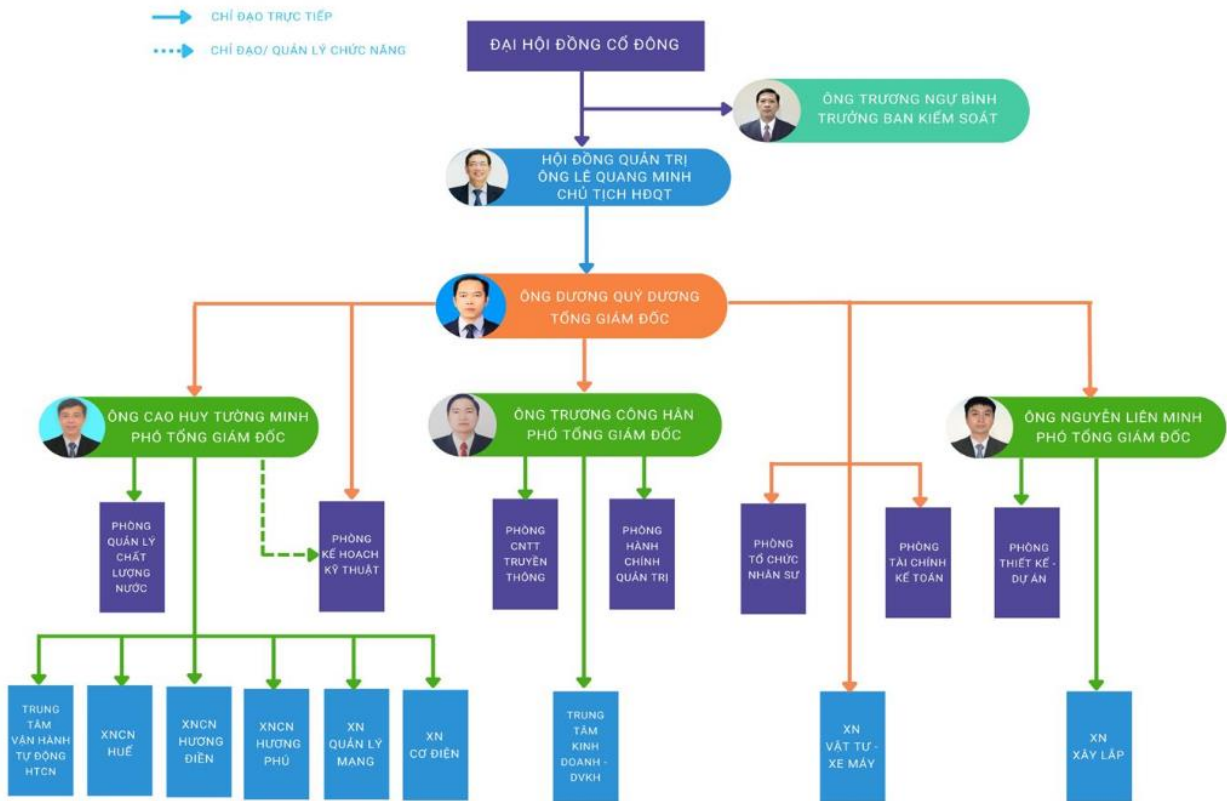
+ 9 Chi nhánh (Xí nghiệp, TT), gồm: Xí nghiệp Cấp nước Huế; Xí nghiệp Cấp nước Hương Điền; Xí nghiệp Cấp nước Hương phú; Xí nghiệp Xây lắp ; Xí nghiệp Quản lý mạng; Xí nghiệp Cơ điện; Xí nghiệp Vật tư Xe máy; Trung tâm vận hành tự động hệ thống cấp nước và Trung tâm Kinh doanh Dịch vụ khách hàng.

+ Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

- Sơ đồ cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty:



## SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HUEWACO



- **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):** Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan thông qua chủ trương chính sách đầu tư dài hạn trong việc phát triển Công ty, quyết định cơ cấu vốn, bầu ra cơ quan quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

- **Hội đồng quản trị (HĐQT):** Là cơ quan quản lý Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra. HĐQT có toàn quyền quyết định, thực hiện mọi vấn đề liên quan tới mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ quyết định. Hội đồng quản trị hiện tại gồm 05 thành viên, trong đó có 01 Chủ tịch HĐQT và 04 thành viên HĐQT. Hội đồng quản trị có các trách nhiệm chính như sau:

+ Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo của HĐQT. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHĐCĐ;

+ Giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;

+ Thành viên HĐQT sẽ được phân công giám sát từng lĩnh vực hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và bộ máy quản lý Công ty;

+ Quyền và nhiệm vụ của HĐQT do pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định.

- **Ban Kiểm soát:** Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ của Công ty bầu. Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 năm, có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, quyết định của ĐHĐCĐ.

- **Ban Tổng Giám đốc:** Ban Tổng Giám đốc Công ty bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó tổng Giám đốc đều do HĐQT bổ nhiệm. Hiện tại, Công ty có 01 Tổng Giám đốc và 03 Phó tổng Giám đốc, các thành viên đều tham gia làm việc toàn thời gian cho Công ty.

Trách nhiệm chính của Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc là:

- + Thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.
- + Trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh hàng năm và thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua.
- + Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng lao động, quyết định mức lương, lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, ngoại trừ những chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT, Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật quy định.

- **Các phòng ban, đơn vị chuyên môn:** Các phòng, ban nghiệp vụ có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc, HĐQT. Các cán bộ phụ trách phòng ban nghiệp vụ do Tổng Giám đốc quyết định theo phân cấp được HĐQT phê duyệt; Các chuyên viên, nhân viên nghiệp vụ thực hiện các công việc do cán bộ phụ trách phân công.

## 5. Định hướng phát triển

### 5.1. Các mục tiêu chủ yếu:

- Đột phá về cơ cấu tổ chức, nhân sự: Nguồn nhân lực là chìa khóa vàng của thành công gắn với phát huy quyền làm chủ của tập thể.
- Đột phá về quản trị điều hành: quản trị hiệu quả hoạt động, quản trị rủi ro; rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật, các giải pháp công nghệ hiện đại, đổi mới liên tục.
- Đột phá về cơ sở vật chất, nhà máy, thiết bị: ngày càng hiện đại, vận hành trên nền tảng công nghệ số.

### 5.2. Thực hiện 5 nhóm giải pháp trọng tâm:

- Tái cơ cấu, quy hoạch nhân sự, đẩy mạnh đào tạo.

- Nâng cao chất lượng nước, đảm bảo cấp nước an toàn gắn với an ninh nguồn nước, xây dựng Trung tâm điều hành và Trung tâm kinh doanh DVKH trên nền tảng số, dịch vụ hoàn hảo.

- Tạo sự đột phá về Doanh thu dựa trên tiềm năng thế mạnh sẵn có; tiết giảm chi phí; kinh doanh ngày càng hiệu quả.

- Triển khai các dự án đầu tư theo kế hoạch, đảm bảo hiệu quả cao nhất.

- Đảm bảo hài hòa lợi ích: cổ đông, người lao động, cộng đồng để phát triển bền vững.

## **6. Các rủi ro**

### **6.1. Rủi ro về môi trường**

- Tình trạng biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan, nắng nóng kéo dài bất thường làm chất lượng nguồn nước suy giảm và xâm nhập mặn; mưa lớn nhiều tháng liền, lạnh sâu và bão lũ lớn với tần suất ngày càng tăng; trong khi cơ sở hạ tầng vẫn chưa đảm bảo, nhiều nhà máy đã đầu tư qua nhiều năm hiện đã quá cũ, công suất thiếu, bể chứa nhỏ... nên khó duy trì an ninh nước, nguy cơ rủi ro cao.

- Tình trạng nước nguồn bị ô nhiễm do chất thải, nước thải chưa qua xử lý từ các khu dân cư, trang trại chăn nuôi gia súc và nhà máy công nghiệp thải trực tiếp xuống sông...

### **6.2. Rủi ro về dịch bệnh**

- Năm 2022, đại dịch Covid-19 vẫn ảnh hưởng nghiêm trọng đến tất cả các lĩnh vực kinh tế xã hội của cả nước nói chung và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nói riêng, nhất là các chỉ tiêu về sản lượng nước tiêu thụ, doanh thu, lợi nhuận của Công ty cũng bị giảm đáng kể.

### **6.3. Rủi ro đặc thù**

- Rủi ro thất thu, thất thoát nước: Hoạt động cung cấp nước sạch thông qua hệ thống mạng lưới ống cấp nước ngầm dưới đất của Công ty tiềm ẩn rủi ro lớn là thất thoát nước. Nguyên nhân của tình trạng này do đường ống lâu năm bị mòn, vỡ, chủng loại ống, vi phạm sử dụng nước hoặc do sự chùng chéo trong đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, giao thông, viễn thông, làm tăng nguy cơ các sự cố vỡ đường ống. Thất thoát nước thường khó phát hiện, công tác sửa chữa cũng thường khó khăn và tốn kém do hệ thống nước ngầm này nằm bên dưới các công trình dân cư, công trình công cộng, từ đó gây tổn thất tài chính cho Công ty.

- Ngoài ra địa bàn cấp nước rộng lớn, bao gồm cả đô thị, nông thôn, các khu vực bãi ngang, đầm phá ven biển và miền núi. Do vậy, khó khăn trong công tác quản lý, giảm tỷ lệ nước không doanh thu. Đồng thời, cần nguồn vốn đầu tư lớn để duy trì, bảo dưỡng hệ thống.

- Các công trình cấp nước nông thôn tiếp nhận hầu hết đã xuống cấp nghiêm trọng, để đảm bảo hoạt động đồng bộ và có hiệu quả cần nguồn vốn đầu tư lớn để nâng cấp, cải tạo, đảm bảo cấp nước an toàn.

- Rủi ro đầu vào sản xuất: rủi ro về biến đổi khí hậu cạn kiệt nguồn nước, sự ổn định trữ lượng nguồn nước và chất lượng nguồn nước thô. Chi phí điện năng chiếm tỷ trọng đáng kể trong giá thành, trong khi giá điện có xu hướng ngày càng tăng.

#### **6.4. Các rủi ro khác**

Bên cạnh những rủi ro có thể ảnh hưởng xuyên suốt đến quá trình hoạt động của Công ty, còn có một số rủi ro nằm ngoài dự đoán như: thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, tai nạn lao động,... dù rất hiếm nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD Công ty.

## B. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2023, Công ty đã không ngừng nỗ lực vượt nhiều khó khăn, thách thức để hoàn thành các chỉ tiêu theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2023 đã đề ra.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2023	So với thực hiện 2022		So với kế hoạch 2023	
				TH 2022	TH2023/TH2022	KH 2023	TH2023/KH 2023
1	Sản lượng nước thương phẩm	tr.m3	60,98	56,94	107,10%	57,65	105,78%
2	Tổng doanh thu + thu nhập khác	tỷ đồng	661,54	606,76	109,03%	622,57	106,26%
2.1	Doanh thu nước sạch	tỷ đồng	597,97	558,15	107,14%	564,3	105,97%
2.2	Doanh thu khác	tỷ đồng	63,56	48,61	130,76%	58,268	109,09%
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	147,84	133,67	110,60%	140,44	105,27%
4	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	127,91	118,16	108,25%	124,25	102,94%
5	Tổng tài sản	tỷ đồng	2.032,65	2.038,26	99,72%		
6	Vốn điều lệ	tỷ đồng	876,00	876,00	100,00%	876	100,00%
7	Nợ ngân sách	tỷ đồng	154,43	147,54	104,67%	148,66	103,88%

### 2. Tổ chức và nhân sự

#### 2.1. Danh sách ban điều hành

##### - Giới thiệu Hội đồng quản trị

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Số CP sở hữu (CP phổ thông)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	<b>Ông Lê Quang Minh</b>	Chủ tịch HĐQT (bổ nhiệm ngày 24/12/2021)	Sở hữu đại diện: 31.278.300 cổ phần (UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)	35,71%
2	<b>Ông Dương Quý Dương</b>	TV HĐQT; Tổng Giám đốc	Sở hữu cá nhân: 45.200 cổ phần	0,05%
			Sở hữu đại diện: 15.332.500 cổ phần (UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)	17,50%
3	<b>Ông Trương Công Hân</b>	TV HĐQT Thôi chức danh Phó CT HĐQT theo Nghị quyết số 129/NQ-HĐQT ngày 31/8/2023 từ ngày 01/9/2023	Sở hữu cá nhân: 69.300 cổ phần	0,08%
			Sở hữu đại diện: 8.586.200 cổ phần (UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)	9,80%

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Số CP sở hữu (CP phổ thông)	Tỷ lệ sở hữu (%)
4	Ông Trần Văn Thọ	TV HĐQT; Phó TGD	Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần	0,006%
		Miễn nhiệm TV HĐQT theo NQ số 61/NQHĐQT ngày 30/5/2023	Sở hữu đại diện: 6.133.000 cổ phần (UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)	7,00%
5	Ông Nguyễn Mạnh Tuấn	TV HĐQT; Phó TGD Miễn nhiệm TV HĐQT theo NQ số 61/NQHĐQT ngày 30/5/2023	Sở hữu cá nhân: 233.700 cổ phần	0,27%
7	Ông Vương Đình Nam	TV HĐQT; Kế toán trưởng	Sở hữu đại diện: 6.133.000 cổ phần (UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)	7,00%
8	Ông Trịnh Kiên	TV HĐQT; Miễn nhiệm TV HĐQT theo NQ số 61/NQHĐQT ngày 30/5/2023	Sở hữu đại diện: 10.090.909 cổ phần (Công ty Cổ phần DNP Holding)	11,52%
9	Ông Nguyễn Trọng Hiếu	TV HĐQT; Được bầu làm TV HĐQT theo NQ số 63/NQHĐQT ngày 30/5/2023	Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (Công ty CP DNP Hawaco)	0%

**- Giới thiệu Ban điều hành**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Ban Điều hành	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Dương Quý Dương	Tổng Giám đốc	01/01/2017	
2	Ông Trương Công Hân	Phó TGD	01/09/2023	
3	Ông Trần Văn Thọ	Phó TGD	01/01/2017	30/05/2023
4	Ông Nguyễn Mạnh Tuấn	Phó TGD	01/01/2017	01/08/2023 (Nghỉ hưu theo chế độ)
5	Ông Cao Huy Tường Minh	Phó TGD	30/05/2023	
6	Ông Nguyễn Liên Minh	Phó TGD	30/05/2023	

7	Ông Vương Đình Nam	Kế toán trưởng	17/06/2022	
---	--------------------	----------------	------------	--

**- Tóm tắt lý lịch các thành viên HĐQT và Ban điều hành**

**Ông Lê Quang Minh – Chủ tịch HĐQT**

<b>Họ và tên</b>	<b>Lê Quang Minh</b>
<b>Năm sinh</b>	01/03/1971
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Thạc sĩ Kinh tế - Đại học Kinh tế Huế
<b>Chức vụ tại Công ty</b>	Chủ tịch Hội đồng quản trị
<b>Chức vụ tại các công ty khác</b>	Không có
<b>Số cổ phần nắm giữ</b>	Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần Sở hữu đại diện: 31.278.300 cổ phần (UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)
<b>Quá trình công tác</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 11/1993 - 07/2004: Chuyên viên, Thanh tra viên cấp 1, Ủy viên Ủy ban kiểm tra Đảng bộ Sở Tài chính Vật giá Thừa Thiên Huế nhiệm kỳ 2003 – 2005.</li> <li>- Từ 08/2004 đến 14/01/2005: Công tác tại phòng Tài chính doanh nghiệp, Sở Tài chính. Từ 01/12/2004, Phó chánh thanh tra Tài chính – Giá cả, Sở Tài chính.</li> <li>- Từ 15/01/2005 - 2006: Chuyên viên Phòng Tổng Hợp Văn phòng UBND tỉnh; Bí thư Chi bộ I Đảng bộ Văn phòng UBND tỉnh.</li> <li>- Từ 2006-2007: Phó Trưởng phòng Tổng hợp Văn phòng UBND tỉnh; Bí thư Chi bộ I, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Văn phòng UBND tỉnh.</li> <li>- Từ 2007-04/5/2015: Trưởng phòng Tổng hợp Văn phòng UBND tỉnh; Bí thư Chi bộ Tổng hợp Kinh tế, Ủy viên BCH Đảng bộ Văn phòng UBND tỉnh.</li> <li>- Từ 05/5/2015-28/02/2019: Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển và bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh TT. Huế.</li> <li>- Từ 01/3/2019 – 30/11/2021: Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh TT.Huế; Bí thư Chi bộ cơ sở Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh TT. Huế.</li> <li>- 01/12/2021 - nay: Ủy viên BCH Đảng bộ Khối CQ &amp;DN (Từ 30/9/2022); Bí thư Đảng ủy Công ty, NK 2020 – 2025 (Từ 17/10/2022); Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước TT.Huế.</li> </ul>

**Ông Dương Quý Dương – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc**

<b>Họ và tên</b>	<b>Dương Quý Dương</b>
<b>Năm sinh</b>	22/10/1978
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh - Đại học Kinh tế Huế; Cử nhân Tiếng Anh – Đại học Ngoại ngữ Huế
<b>Chức vụ tại Công ty</b>	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước TT.Huế.
<b>Chức vụ tại các công ty khác</b>	Không có
<b>Số cổ phần nắm giữ</b>	Sở hữu cá nhân: 45.200 cổ phần
	Sở hữu đại diện: 15.332.500 cổ phần (UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)
<b>Quá trình công tác</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 10/2000 – 11/2003: Nhân viên phòng Tổ chức – Hành chính, Công ty Cấp thoát nước Thừa Thiên Huế.</li> <li>- Từ 12/2003 – 12/2007: Phó phòng Hành chính – Pháp chế, Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước Thừa Thiên Huế.</li> <li>- Từ 01/2008 – 02/2011: Phó phòng lao động tiền lương, Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước Thừa Thiên Huế.</li> <li>- Từ 03/2011 – 09/2014: Trưởng phòng Lao động tiền lương Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước Thừa Thiên Huế.</li> <li>- Từ 10/2014 – 12/2016: Trưởng phòng Đào tạo phát triển nguồn nhân lực, Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước Thừa Thiên Huế.</li> <li>- Từ 01/2017 – 06/2020: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước TT.Huế.</li> <li>- Từ 06/2020 – 17/06/2022: Phó Bí thư Đảng ủy Công ty, NK 2020 – 2025 (Đến 03/2022); Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước TT.Huế.</li> <li>- Từ 17/06/2022 – nay: Phó Bí thư Đảng ủy Công ty, NK 2020 – 2025 (Từ 13/02/2023); Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước TT.Huế.</li> </ul>

**Ông Trương Công Hân – Thành viên Hội đồng quản trị**

<b>Họ và tên</b>	<b>Trương Công Hân</b>
<b>Năm sinh</b>	30/05/1982
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh - Đại học Kinh tế Huế; Kỹ sư Cấp thoát nước



<b>Chức vụ tại Công ty</b>	Phó Tổng giám đốc công ty
<b>Chức vụ tại các công ty khác</b>	Không có
<b>Số cổ phần nắm giữ</b>	Sở hữu cá nhân: 69.300 cổ phần
	Sở hữu đại diện: 8.586.200 cổ phần (UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)
<b>Quá trình công tác</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 07/2004 – 05/2007: Nhân viên phòng Tổ chức Hành chính và phòng Kế hoạch Công ty Cấp thoát nước Thừa Thiên Huế.</li> <li>- Từ 06/2007 – 09/2008: Phó Phòng Kế hoạch Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước Thừa Thiên Huế.</li> <li>- Từ 10/2008 – 05/2010: Trưởng phòng Kế hoạch Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước Thừa Thiên Huế.</li> <li>- Từ 06/2010 – 11/2014: Phó Bí thư Đảng ủy (nhiệm kỳ 2010 – 2015); Ủy viên BCH Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam; Đại biểu HĐND thành phố Huế nhiệm kỳ 2011 – 2016.</li> <li>- Từ 12/2014 – 12/2016: Phó Giám đốc Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước TT.Huế.</li> <li>- Từ 01/2017 – 06/2020: Phó Bí thư Đảng bộ Công ty (NK 2015 – 2020); Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước TT.Huế.</li> <li>- Từ 06/2020 – 17/06/2022: Bí thư Đảng ủy Công ty, NK 2020 – 2025; Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước TT.Huế; Đại biểu HĐND Tỉnh TT.Huế nhiệm kỳ 2021-2026.</li> <li>- Từ 17/06/2022 – nay: Phó Bí thư Đảng ủy Công ty, NK 2020 – 2025</li> <li>- Từ 17/06/2023 – 31/08/2023: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước TT.Huế;</li> <li>- Từ 01/09/2023: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước TT.Huế</li> </ul>

**Ông Trần Văn Thọ – Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc (Đến 30/5/2023)**

<b>Họ và tên</b>	<b>Trần Văn Thọ</b>
<b>Năm sinh</b>	25/09/1980
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Thạc sỹ Quản lý kinh tế - Đại học Kinh tế Huế; Kỹ sư Cấp thoát nước
<b>Chức vụ tại Công ty</b>	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước TT.Huế.

<b>Chức vụ tại các công ty khác</b>	Không có
<b>Số cổ phần nắm giữ</b>	Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần
	Sở hữu đại diện: 6.133.000 cổ phần (UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)
<b>Quá trình công tác</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 10/2002 – 03/2003: Nhân viên phòng Kỹ thuật Công ty Cấp thoát nước Thừa Thiên Huế.</li> <li>- Từ 04/2003 – 12/2007: Nhân viên phòng Thiết kế Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước Thừa Thiên Huế.</li> <li>- Từ 12/2007 – 12/2008: Trưởng phòng thiết kế Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước Thừa Thiên Huế.</li> <li>- Từ 12/2008 – 12/2016: Phó Giám đốc Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước Thừa Thiên Huế.</li> <li>- Từ 01/2017 – 06/2020: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc thường trực Công ty Cổ phần Cấp nước TT.Huế.</li> <li>- Từ 06/2020 – 17/06/2022: Phó Bí thư Đảng ủy Công ty, NK 2020 – 2025; Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc thường trực Công ty Cổ phần Cấp nước TT.Huế.</li> <li>- Từ 17/06/2022 – nay: Ủy viên TV Đảng ủy Công ty, NK 2020-2025 (Từ 8/2022); Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước TT.Huế.</li> <li>- Từ ngày 30/5/2023: Miễn nhiệm Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước TT.Huế.</li> </ul>

**Ông Nguyễn Mạnh Tuấn – Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc (Đến 30/5/2023)**

<b>Họ và tên</b>	<b>Nguyễn Mạnh Tuấn</b>
<b>Năm sinh</b>	10/10/1962
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Kỹ sư Điện kỹ thuật - Đại học Bách khoa Đà Nẵng
<b>Chức vụ tại Công ty</b>	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước TT.Huế.
<b>Chức vụ tại các công ty khác</b>	Không có
<b>Số cổ phần nắm giữ</b>	Sở hữu cá nhân: 233.700 cổ phần
	Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
<b>Quá trình công tác</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 07/1986 – 07/1987: Cán bộ kỹ thuật Xí nghiệp Dệt Phú Xuân.</li> <li>- Từ 07/1987 – 05/1988: Phân xưởng trưởng Phân xưởng điện Xí nghiệp Dệt Phú Xuân.</li> <li>- Từ 05/1988 – 07/1989: Quản đốc Phân xưởng cơ điện Xí nghiệp Dệt Phú Xuân.</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 08/1989 – 08/1994: Nhân viên phòng Kế hoạch Kỹ thuật, Công ty Cấp thoát nước Thừa Thiên Huế.</li> <li>- Từ 09/1994 – 12/1999: Trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật - vật tư, Công ty Cấp thoát nước Thừa Thiên Huế.</li> <li>- Từ 01/2000 – 12/2005: Phó Giám đốc Công ty Cấp thoát nước Thừa Thiên Huế.</li> <li>- Từ 12/2005 – 12/2016: Phó Giám đốc Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước TT.Huế</li> <li>- Từ 01/2017 – 06/2020: Ủy viên BCH Đảng ủy Công ty, NK 2015 – 2020; Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước TT.Huế.</li> <li>- Từ 06/2020 – nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước TT.Huế.</li> <li>- Từ ngày 30/5/2023: Miễn nhiệm Thành viên HĐQT.</li> <li>- Từ ngày 01/8/2023: Nghỉ hưu theo chế độ.</li> </ul>
--	--

**Ông Cao Huy Tường Minh –Phó Tổng Giám đốc (từ 30/05/2023)**

<b>Họ và tên</b>	<b>Cao Huy Tường Minh</b>
<b>Năm sinh</b>	18/10/1970
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Kỹ sư cơ khí
<b>Chức vụ tại Công ty</b>	Phó Tổng Giám đốc
<b>Chức vụ tại các công ty khác</b>	Không có
<b>Số cổ phần nắm giữ</b>	Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
	Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
<b>Quá trình công tác</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 11/1993-05/1994: Kỹ sư kinh doanh tại công ty TNHH Trường Tuyền – tp HCM.</li> <li>- Từ 06/1994-08/1994: Nhân viên đo đạc địa chính (hợp đồng) tại Trung tâm kỹ thuật địa chính tỉnh Thừa Thiên Huế</li> <li>- Từ 09/1994-06/1995: Nhân viên bảo trì, xưởng Cơ điện, Công ty Cấp thoát nước tỉnh Thừa thiên Huế.</li> <li>- Từ 07/1995-07/2001: Nhân viên phòng Kỹ thuật, Công ty Cấp thoát nước tỉnh Thừa Thiên Huế.</li> <li>- Từ 08/2001-07/2008: Trưởng phòng Kỹ thuật, Công ty TNHH NN MTV Cấp nước Thừa Thiên Huế.</li> <li>- Từ 08/2008-11/2011: Trưởng phòng Quản lý mạng và Phân phối nước, Công ty TNHH NN MTV Cấp nước Thừa Thiên Huế.</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 12/2011-07/2013: Phó Ban Quản lý dự án cấp nước Thừa Thiên Huế , vốn vay ADB, Công ty TNHH NN MTV Cấp nước Thừa Thiên Huế.</li> <li>- Từ 08/2013-06/2022: Kinh doanh tại nhà riêng.</li> <li>- Từ 04/07/2022- 30/5/2023: Trợ lý kỹ thuật Chủ tịch Hội đồng quản trị, Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế.</li> <li>- Từ 30/05/2023: Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế.</li> </ul>
--	---

**Ông Nguyễn Liên Minh –Phó Tổng Giám đốc (từ 30/05/2023)**

<b>Họ và tên</b>	<b>Nguyễn Liên Minh</b>
<b>Năm sinh</b>	19/5/1981
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Thạc sĩ quản trị cấp nước tại Pháp, Thạc sĩ kiến trúc
<b>Chức vụ tại Công ty</b>	Phó Tổng Giám đốc
<b>Chức vụ tại các công ty khác</b>	Không có
<b>Số cổ phần nắm giữ</b>	Sở hữu cá nhân: 395.900 cổ phần
	Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
<b>Quá trình công tác</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 2003 – 2005: Công tác tại Công ty Tư vấn thiết kế Cảng hàng không Nhật Bản tại Tp Hồ Chí Minh.</li> <li>- Từ 2005 – 2009: Công tác tại Công ty TNHH Kiến trúc Hồ Thiệu Trị và cộng sự Tp Hồ Chí Minh</li> <li>- Từ 2009 – 2012: Công tác tại Công ty TNHH TM Liên Hoa</li> <li>- Từ 03/2012 – 06/2013: Nhân viên phòng Thiết kế, Công ty TNHH NN MTV Xây dựng &amp; Cấp nước TT-Huế</li> <li>- Từ 07/2013 – 10/2013: Phó Ban Quản lý dự án, Công ty TNHH NN MTV Xây dựng &amp; Cấp nước TT-Huế</li> <li>- Từ 10/2013 – 05/2023: Trưởng phòng Thiết kế - Dự án, Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế.</li> <li>- Từ 30/5/2023: Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế.</li> </ul>

**Ông Vương Đình Nam – TVHDQT, Kế toán trưởng (Từ 17/6/2022)**

<b>Họ và tên</b>	<b>Vương Đình Nam</b>
<b>Năm sinh</b>	24/04/1981
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Thạc sĩ Quản lý kinh tế – Đại học Kinh tế Huế; Cử nhân Kế toán – Đại học Kinh tế & QTKD Đà Nẵng
<b>Chức vụ tại Công ty</b>	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Cấp nước TT.Huế.

<b>Chức vụ tại các công ty khác</b>	Không có
<b>Số cổ phần nắm giữ</b>	Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
	Sở hữu đại diện: 6.133.000 cổ phần (UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)
<b>Quá trình công tác</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 11/2003 – 11/2004: Cán bộ tập sự tại Thanh tra Sở Tài chính Thừa Thiên Huế.</li> <li>- Từ 11/2004 – 11/2007: Chuyên viên Thanh tra Sở Tài chính Thừa Thiên Huế.</li> <li>- Từ 11/2007 – 06/2015: Thanh tra viên Thanh tra Sở Tài chính Thừa Thiên Huế.</li> <li>- Từ 06/2015 – 10/2016: Trưởng Ban kiểm soát Quỹ Đầu tư phát triển và Bảo lãnh tín dụng cho Doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thừa Thiên Huế.</li> <li>- Từ 10/2016 – 02/2019: Kế toán trưởng Quỹ Đầu tư phát triển và Bảo lãnh tín dụng cho Doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thừa Thiên Huế.</li> <li>- Từ 03/2019 – 06/2022: Kế toán trưởng Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế.</li> <li>- Từ 06/2022 – nay: Ủy viên BCH, Ủy viên BTV Đảng ủy Công ty, NK 2020 – 2025 (Từ 21/11/2022); Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế</li> </ul>

**Ông Trịnh Kiên – Thành viên HĐQT (Đến 30/5/2023)**

<b>Họ và tên</b>	<b>Trịnh Kiên</b>
<b>Năm sinh</b>	18/12/1979
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Cử nhân Kinh tế
<b>Chức vụ tại Công ty</b>	Thành viên HĐQT
<b>Chức vụ tại các công ty khác</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần DNP Holding</li> <li>- Thành viên HĐQT - Công ty CP Cấp thoát nước Cà Mau;</li> <li>- Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần DNP Hawaco</li> <li>- Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần DNP Hawaco Miền Nam</li> <li>- Thành viên HĐQT - Công ty CP Cấp thoát nước Long An;</li> <li>- Thành viên HĐQT – Công ty CP Đô thị Ninh Hòa.</li> </ul>
<b>Số cổ phần nắm giữ</b>	Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
	Sở hữu đại diện: 10.090.909 cổ phần (Công ty Cổ phần DNP Holding)

<b>Quá trình công tác</b>	<p>- Từ 09/2013 – 06/2022: Giám đốc kinh doanh, sau đó là Phó Tổng Giám đốc Công ty CP DNP Holding.</p> <p>- Từ 06/2022 – 30/05/2023: Thành viên HĐQT Công ty CP Cấp nước Thừa Thiên Huế; Phó Tổng Giám đốc Công ty CP DNP Holding.</p> <p>- Từ 30/05/2023: Miễn nhiệm Thành viên HĐQT Công ty CP Cấp nước Thừa Thiên Huế.</p>
---------------------------	--

**Ông Nguyễn Trọng Hiếu – thành viên HĐQT (từ 30/5/2023)**

<b>Họ và tên</b>	<b>Nguyễn Trọng Hiếu</b>
<b>Năm sinh</b>	01/12/2973
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Tiến sĩ Quản trị kinh doanh
<b>Chức vụ tại Công ty</b>	Thành viên HĐQT
<b>Chức vụ tại các công ty khác</b>	Tổng giám đốc – Công ty cổ phần Hawaco Chủ tịch HĐQT – Công ty CP cấp nước Sóc Trăng Chủ tịch HĐQT – Công ty CP nước sạch Hưng Yên
<b>Số cổ phần nắm giữ</b>	Sở hữu: 0% Đại diện: 0%
<b>Quá trình công tác</b>	2001 – nay: TGD công ty CP Hawaco 2017 – nay: Chủ tịch HĐQT – Công ty CP cấp nước Sóc Trăng 2021 – nay: Chủ tịch HĐQT – Công ty CP nước sạch Hưng Yên

**- Giới thiệu Ban kiểm soát**

<b>STT</b>	<b>Họ và Tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Số CP sở hữu (CP phổ thông)</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu (%)</b>
1	<b>Bà Nguyễn Thị Liên ngọc</b> ( <i>Miễn nhiệm BKS từ 30/05/2023</i> )	Trưởng BKS	Sở hữu cá nhân: 356.200	0,40%
2	<b>Ông Trương Ngự Bình</b>	Trưởng BKS	Sở hữu cá nhân: 332.897	0,38%
3	<b>Bà Trần Thị Bé</b>	TV BKS	Sở hữu cá nhân: 90.100	0,10%
4	<b>Bà Đào Thị Hoàng Oanh</b>	TV BKS	Sở hữu đại diện: 985.318 (Công ty TNHH Cơ điện Hawaco)	1,12%

**- Tóm tắt lý lịch các thành viên Ban kiểm soát**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác	Trình độ chuyên môn	Quá trình công tác
1	Bà Nguyễn Thị Liên Ngọc	30/07/1978	Trưởng BKS (đến 30/5/2023)	Không có	Thạc sỹ Quản lý kinh tế - Đại học Kinh tế Huế; Cử nhân Kế toán – ĐH Kinh tế Huế; Cử nhân Toán – Tin học - Đại học Khoa học Huế	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 08/2000 – 08/2001: Nhân viên phòng Kế hoạch, Công ty Cấp thoát nước Thừa Thiên Huế.</li> <li>- Từ 09/2001 – 01/2006: Nhân viên phòng Kế toán, Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước Thừa Thiên Huế.</li> <li>- Từ 02/2006 – 03/2007: Nhân viên Xí nghiệp Xây dựng cơ bản, Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước Thừa Thiên Huế.</li> <li>- Từ 04/2007 – 11/2011: Nhân viên phòng Kế toán, Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước Thừa Thiên Huế.</li> <li>- Từ 12/2011 – 12/2016: Ủy viên BCH Đảng ủy; Kiểm soát viên, Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước TT.Huế.</li> <li>- Từ 01/2017 - nay: Ủy viên TV Đảng ủy Công ty;</li> <li>- Từ 01/2017 – 30/05/2023: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước TT.Huế.</li> </ul>
2	Ông Trương Ngự Bình	20/10/1973	Trưởng BKS	Không có	Cử nhân quản trị kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 8/1992 - 4/1996: Công nhân Xây lắp đường ống Công ty Cấp thoát nước Thừa Thiên Huế,</li> <li>- Từ 5/1998 – 12/2005: Cán bộ phòng Kế hoạch, Công ty Cấp thoát nước Thừa Thiên Huế.</li> <li>- Từ 01/2006 – 12/2007: Phó phòng Quản lý XD/CB, Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước TT. Huế.</li> <li>- Từ 01/2008 – 09/2008: Phó phòng LĐ-TL &amp; Pháp chế, Công</li> </ul>

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác	Trình độ chuyên môn	Quá trình công tác
						<p>ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước Thừa Thiên Huế.</p> <p>- Từ 10/2008 – 03/2011: Trưởng phòng Lao động – Tiền lương, Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước Thừa Thiên Huế.</p> <p>- Từ 3/2011 – 02/2013: Phó Giám đốc Xí nghiệp XDCB, Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước Thừa Thiên Huế.</p> <p>- Từ 3/2013 – 11/2013: Trưởng phòng Dịch vụ khách hàng, Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước Thừa Thiên Huế.</p> <p>- Từ 11/2013 – 30/5/2023: Trưởng phòng Hành chính – Quản trị, Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế.</p> <p>- Từ 30/5/2023 – nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước TT. Huế.</p>
3	Bà Trần Thị Bé	17/09/1971	TV BKS	Không có	<p>Cử nhân Tài chính Kế toán</p> <p>- Đại học Tài chính Kế toán Tp.HC M</p>	<p>- Từ 08/2000 – 02/2003: Nhân viên Đội xe &amp; Cung ứng vật tư, Công ty Cấp thoát nước TT. Huế.</p> <p>- Từ 03/2003 – 06/2010: Nhân viên Phòng Kế toán, Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước TT. Huế.</p> <p>- Từ 07/2010 – 02/2012: Phó Chi nhánh Cấp nước Tứ Hạ, Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước TT. Huế.</p> <p>- Từ 03/2012 – 02/2013: Trưởng Chi nhánh cấp nước Tứ Hạ, Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước TT. Huế.</p>



STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác	Trình độ chuyên môn	Quá trình công tác
						<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 03/2013 – 10/2013: Phó phòng Dịch vụ khách hàng, Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước TT. Huế.</li> <li>- Từ 11/2013 – 05/2014: Phó Giám đốc Xí nghiệp Cấp nước Huế, Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước TT. Huế.</li> <li>- Từ 06/2014 – 08/2015: Giám đốc Xí nghiệp cấp nước Hương Phú, Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước TT. Huế.</li> <li>- Từ 08/2015 – 01/2022: Giám đốc Xí nghiệp NUĐC Bạch Mã, Công ty Cổ phần Cấp nước TT. Huế.</li> <li>- Từ 02/2022 – 12/2022: Giám đốc Xí nghiệp Vật tư - Xe máy – Bạch Mã, Công ty Cổ phần Cấp nước TT. Huế.</li> <li>- Từ 01/2023 – nay: Giám đốc Xí nghiệp Vật tư - Xe máy, Công ty Cổ phần Cấp nước TT. Huế.</li> <li>- Từ 17/06/2022 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước TT. Huế.</li> </ul>

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác	Trình độ chuyên môn	Quá trình công tác
5	Bà Đào Thị Hoàng Oanh	25/05/1985	TV BKS	Nhân viên Công ty TNHH Cơ điện Hawaco	Cử nhân Kinh tế - ĐH Kinh tế quốc dân, Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 2009 – 2015: Nhân viên Kế toán tổng hợp, Công ty CP Techmate;</li> <li>- Từ 2015 – 2018: Kế toán trưởng Công ty CP TM VT Sao Bắc</li> <li>- Từ 2019 – nay: Nhân viên Công ty TNHH Cơ điện Hawaco.</li> <li>- Từ 17/06/2022 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước TT. Huế.</li> </ul>

## 2.2. Số lượng cán bộ, nhân viên

### - Số lượng nhân sự:

TT	Tiêu chí	Số lượng 2022 (người)	Số lượng 2023 (người)	Tăng, giảm 2023/2022 (%)
<b>I</b>	<b>Theo trình độ lao động</b>			
1	Trình độ trên Đại học	20	21	5
2	Trình độ Đại học	187	203	8,56
3	Trình độ Cao đẳng và Trung cấp chuyên nghiệp	106	101	-4,72
4	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	157	147	-6,37
5	Lao động phổ thông	43	40	-6,98
<b>II</b>	<b>Theo đối tượng lao động</b>			
1	Lao động trực tiếp	311	279	-10,29
2	Lao động gián tiếp	202	233	15,53
<b>III</b>	<b>Theo giới tính</b>			
1	Nam	386	379	-1,81
2	Nữ	127	133	4,72
<b>IV</b>	<b>Theo độ tuổi</b>			
1	Dưới 25	6	7	16,67

<b>TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Số lượng 2022 (người)</b>	<b>Số lượng 2023 (người)</b>	<b>Tăng, giảm 2023/2022 (%)</b>
2	Từ 25-35	100	86	-14,00
3	Trên 35	407	419	2,95
<b>V</b>	<b>Theo thời gian làm việc tại công ty</b>			
1	Từ 0-2 năm	29	33	13,79
2	Từ 2-5 năm	40	21	-47,50
3	Từ 5-10 năm	81	63	-22,22
4	Trên 10 năm	363	395	8,82
*	<b>Tổng cộng</b>	<b>513</b>	<b>512</b>	<b>-0,19</b>

**- Chính sách nhân sự:**

***Xây dựng các mục tiêu đột phá về cơ cấu tổ chức, nhân sự:***

Xây dựng, tái cơ cấu tổ chức bộ máy nhân sự phù hợp nhằm thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị được giao; tách bạch chức năng tham mưu và chức năng sản xuất, kinh doanh; tăng cường phân công, phân cấp, khoán chi phí và hậu kiểm; gắn trách nhiệm và thẩm quyền; đảm bảo công khai, minh bạch; phân công đúng người, đúng việc để phát huy sở trường công tác, phù hợp với mục tiêu, chiến lược phát triển Công ty đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

Tái cơ cấu, đồng nhất mô hình tổ chức bộ máy 03 Xí nghiệp Cấp nước; Thay đổi, bổ sung chức năng nhiệm vụ các bộ phận: Phòng Thiết kế - Dự án, Hành chính – Quản trị, Kế hoạch – Kỹ thuật, Xí nghiệp Xây lắp, Xí nghiệp Vật tư – Xe máy, Trung tâm Kinh doanh – DVKH...;

Thành lập Trung tâm Vận hành tự động hệ thống cấp nước nhằm từng bước ứng dụng thành tựu KHCN để kết nối, tích hợp SCADA nhà máy, SCADA mạng lưới, các trạm quan trắc nguồn và mạng cấp với mục tiêu quản lý thông minh hệ thống cấp nước, góp phần nâng cao hiệu quả xử lý nước, tiết kiệm hóa chất, nhân công và điện năng tiêu thụ cũng như tiết kiệm chi phí vận hành và chi phí đầu tư, phù hợp với định hướng xây dựng đô thị thông minh Thừa Thiên Huế.

Kiện toàn Ban điều hành, trong đó bổ nhiệm 03 nhân sự Ban điều hành giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty phụ trách độc lập từng Khối (Khối Sản xuất nước, Khối phụ trợ Sản xuất nước và Sản xuất khác, Khối Dự án và XDCB, Khối Hành chính và công tác khác);

Bổ sung quy hoạch nhân sự giai đoạn 2022-2026, tầm nhìn 2030 nhằm kịp thời bổ sung quy hoạch nguồn quy hoạch Lãnh đạo, Cán bộ quản lý phù hợp với tình hình thực tế, mục tiêu chiến lược của Công ty; Đồng thời xây dựng các kế hoạch đào tạo, luân chuyển cán bộ phù hợp với quy hoạch nhân sự;

***Chính sách tuyển dụng:*** Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh; yêu cầu vị trí công việc, nhu cầu sử dụng lao động 2023; Công ty lập kế hoạch, tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác tuyển dụng: Tổ chức ứng tuyển, thi tuyển các chức danh Giám đốc Xí nghiệp Cấp nước

Hương Phú; Nhân viên Phát triển phần mềm; Nhân viên kỹ thuật, Nhân viên nhân sự, Nhân viên Kế toán; Công khai minh bạch trong công tác tuyển dụng, thu hút, tuyển dụng 21 nhân sự trình độ cao ở các vị trí: Kỹ sư QLDA, thanh quyết toán; Kỹ sư điện; Kỹ sư/cử nhân Phát triển phần mềm; Cử nhân Kế toán...; Sự đổi mới trong công tác tuyển dụng đã tạo đột phá về cơ cấu tổ chức, lan tỏa chính sách nhân sự cởi mở, thu hút người tài, nhân sự chất lượng cao; tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác quản lý điều hành, tăng sự chủ động linh hoạt trong hoạt động của Ban điều hành và các bộ phận, đặc biệt đã nhận được sự đồng thuận cao từ CBCNV Công ty và sự ủng hộ ghi nhận từ Lãnh đạo Tỉnh, các doanh nghiệp trong ngành.

**Chế độ làm việc:** Công ty thực hiện chế độ làm việc 8h/ngày; 40 giờ/ tuần.

**Chính sách trả lương:** Việc trả lương cho người lao động được thực hiện theo quy chế Tiền lương và thu nhập của Công ty; đồng thời căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh chung của bộ phận, đơn vị và mức độ đóng góp của người lao động theo hiệu quả công việc. Kế hoạch cụ thể về quỹ lương sẽ do Hội đồng lương của Công ty quyết định trên cơ sở kế hoạch SXKD, các chỉ tiêu về lao động sử dụng, doanh thu, lợi nhuận đảm bảo công bằng, hợp lý, đúng quy định Công ty và theo chế độ Nhà nước, cụ thể: Xây dựng phương án quỹ lương khoán năm 2023 cho các bộ phận; Xây dựng các mức lương theo từng tiêu chí, từng chức danh, vị trí công việc phù hợp tình hình thực tế và định hướng phát triển của Công ty; Khoán tiền lương Xí nghiệp, Trung tâm với tiêu chí rõ ràng cụ thể, gắn với KPI từng bộ phận...

Tiền lương bình quân người lao động được giữ vững và tăng tương ứng với hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty (Năm 2023 thu nhập bình quân 16,643 triệu đồng/người-tháng, tăng 1,511 trđ ~ 9,99% so với 2022), đảm bảo người lao động yên tâm sản xuất, gắn bó, đóng góp nhiều hơn nữa cho Công ty.

**Chính sách khen thưởng:** Được thực hiện theo Quy chế thi đua khen thưởng Công ty, đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ, công bằng; gắn với việc hoàn thành các công tác trọng tâm, trọng điểm; các chỉ tiêu kế hoạch, giao khoán của các bộ phận;

Công ty tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức các phong trào thi đua yêu nước theo hướng tập trung bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh, của Công ty để tổ chức phát động với các hình thức thi đua phong phú, thiết thực, hiệu quả, tạo sự lan tỏa trong Công ty; cụ thể:

+ Phân công từng cá nhân phụ trách, theo dõi, đánh giá nhân sự đối với các bộ phận được giao: Theo dõi công việc, tiến độ, kết quả thực hiện của bộ phận, cá nhân để tổng hợp, đề xuất khen thưởng xứng đáng, đúng người, đúng việc; lựa chọn và công khai biểu dương khen thưởng những cá nhân, tập thể tiêu biểu, xuất sắc hàng quý, 6 tháng, năm.

+ Ứng dụng CNTT vào công tác Thi đua khen thưởng: Xây dựng, triển khai áp dụng module bỏ phiếu khen thưởng online.

+ Đổi mới phân phối các Quỹ phúc lợi, Quỹ khen thưởng: Căn cứ kết quả đánh giá Quý, NSLĐ chi khen thưởng đến Người lao động.

**Phúc lợi của người lao động:** Công ty thực hiện đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng quy định của chế độ chính sách nhà nước.

Trong năm 2023, Công ty đã sử dụng có hiệu quả Quỹ phúc lợi chi cho các hoạt động phúc lợi của người lao động như chi tiền hỗ trợ vào các dịp Lễ Giỗ Tổ, Lễ 30/4 – 01/5, Lễ Quốc Khánh 02/9; Tết Đoan Ngọ, Tết Dương Lịch, Tết Nguyên Đán...; Hỗ trợ chi phí tham quan, nghỉ dưỡng trong hoặc ngoài nước cho người lao động tối đa 9trđ/người/năm; Ngoài ra, Công ty còn trợ cấp khó khăn đột xuất cho người lao động kể cả những trường hợp nghỉ hưu, về mất sức, mắc bệnh hiểm nghèo...

***Đổi mới công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của CBCNV Công ty:***

Thực hiện thường xuyên, có hiệu quả công tác nắm bắt tâm tư, nguyện vọng; khảo sát sự thỏa mãn các chính sách, chế độ của Công ty; nắm bắt tư tưởng, tình cảm, hoàn cảnh bản thân, gia đình CBCNV; Quan tâm, động viên, tặng quà CBCNV có hoàn cảnh khó khăn; tổ chức tặng quà sinh nhật hàng tháng cho CBCNV; tặng quà, tri ân CBCNV đến tuổi nghỉ hưu và tặng gần 100 phần quà mừng thọ cho bố mẹ CBCNV 80 tuổi trở lên...;

Tiếp tục đổi mới công tác tổ chức khám sức khỏe định kỳ nhằm nâng cao hiệu quả công tác khám, chữa, ngăn ngừa bệnh tật, cho CBCNV; Ngoài ra, Công ty còn thực hiện tham gia bảo hiểm PVI với dịch vụ tốt hơn cho người lao động; Thực hiện tốt chế độ, chính sách BHYT, BHXH, BHTNLĐ, BNN và các chế độ liên quan cho người lao động; Giải quyết chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật cho CBCNV-LĐ làm việc ở những khu vực và mang tính chất độc hại (*Chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật tính theo định suất hàng ngày và có giá trị bằng tiền tương ứng mức 1 là 13.000 đ/ngày làm việc; Chế độ làm việc ca đêm theo quy định Luật lao động tính theo định suất hàng ngày và có giá trị bằng tiền tương ứng mức 2 là 20.000 đ/ngày làm việc*).

Thực hiện tốt phong trào TDTT, rèn luyện sức khỏe trong toàn CBCNV Công ty; Duy trì các CLB thể thao: Bóng bàn, Cầu lông, Quần vợt...; Thành lập mới CLB chạy bộ HueWACO; Duy trì tổ chức Hội thao, Hội diễn văn nghệ “Gia đình HueWACO” hàng năm với rất nhiều các hoạt động sôi nổi và bổ ích.

Tổ chức có hiệu quả công tác tham quan nghỉ dưỡng hàng năm cho CBCNV; nhằm tái tạo sức lao động, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cùng gia đình vào các dịp nghỉ Lễ, Tết trong năm (*Năm 2023, đã tổ chức 10 đoàn tham quan, nghỉ dưỡng cho 382 CBCNV cùng gia đình tham gia*)

### **3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án**

Trong năm 2023, công ty triển khai thực hiện đúng quy hoạch cấp nước toàn tỉnh, trong đó trọng điểm là hai dự án: Dự án Nhà máy xử lý nước sạch Vạn Niên công suất 120.000m<sup>3</sup>/ngđ (GD1 60.000m<sup>3</sup>/ngđ) và Dự án Cấp nước nông thôn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2016-2020.

Bên cạnh đó, HueWACO cũng đã trình phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Cấp nước nông thôn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025 và thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư.

## 4. Tình hình tài chính

### 4.1. Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2022	(%) TH2023/ TH2022
1	Doanh thu thuần	Tr.đ	628.007	595.737	5,42%
2	Lợi nhuận gộp	Tr.đ	259.564	220.600	17,66%
3	Chi phí BH và QLDN	Tr.đ	74.106	50.624	46,39%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	147.843	133.675	10,60%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	127.908	118.163	8,25%
6	EPS	Đồng	1.464	1.169	25,24%

Năm 2023, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 628,00 tỷ đồng, tăng 5,42% so với cùng kỳ. Trong đó doanh thu sản xuất kinh doanh nước sạch đạt 597,97 tỷ đồng và doanh thu khác đạt 30,03 tỷ đồng.

Lợi nhuận sau thuế đạt 127,91 tỷ đồng, tăng 8,25% so với cùng kỳ, tương đương EPS 1.464 đồng.

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm 2023 đạt 11,80% trên doanh thu thuần.

### 4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2022	(+/-) 2023 so 2022
<b>1</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
	- Hệ số thanh toán hiện hành	lần	1,62	1,69	-0,07
	- Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,45	1,53	-0,08
	- Hệ số thanh toán tiền mặt	lần	0,74	0,64	0,10
<b>2</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
	- Hệ số nợ/tổng tài sản	%	46,62%	48,40%	-1,78%
	- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	87,33%	93,78%	-6,46%
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
	- Vòng quay hàng tồn kho	vòng	7,90	8,46	-0,56
	- Vòng quay tổng tài sản	vòng	0,31	0,30	0,01
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	20,37%	19,83%	0,53%
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH	%	11,79%	11,23%	0,55%
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS	%	6,29%	5,80%	0,50%
	- Hệ số lợi nhuận gộp/ Doanh thu thuần	%	41,33%	37,03%	4,30%

- *Khả năng thanh toán*: Chỉ số thanh toán hiện hành năm 2023 của công ty > 1 đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn.

- *Cơ cấu vốn*: Hệ số nợ/ tổng tài sản và hệ số nợ/vốn CSH đều giảm so với cùng kỳ năm 2023.

- *Năng lực hoạt động*: Các chỉ số vòng quay vốn lưu động đều được cải thiện trong năm 2023 cho thấy Công ty vẫn phát huy được chính sách quản lý hàng tồn kho hiệu quả và tối ưu.

- *Khả năng sinh lời*: Năm 2023 với sự nỗ lực phát triển doanh thu và kiểm soát chi phí, tỷ suất lợi nhuận của công ty vẫn được duy trì tốt.

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### 5.1. Cổ phần

Tính đến ngày 31/12/2023 số lượng cổ phần của Công ty như sau:

Vốn điều lệ đăng ký: 876.000.000.000 đồng

Tổng khối lượng cổ phần đã phát hành và niêm yết: 87.600.000 đồng

Loại cổ phần: 1 quyền/cổ phần

Số lượng cổ phiếu quỹ: 217.000 cổ phần

Loại phổ thông, mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

### 5.2. Cơ cấu cổ đông

(Theo danh sách cổ đông chốt ngày 15/8/2023)

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Cổ đông lớn (>=5%)	67.593.600	77,16%
	- Trong nước	67.593.600	77,16%
	- Nước ngoài	0	0,00%
2	Cổ đông khác (<=5%)	19.789.400	22,59%
	- Trong nước	19.411.000	22,16%
	- Nước ngoài	378.400	0,43%
3	Cổ phiếu quỹ	217.000	0,25%
<b>Tổng cộng</b>		<b>87.600.000</b>	<b>100,0%</b>

- Danh sách cổ đông lớn

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Ủy ban Nhân dân Tỉnh Thừa Thiên Huế	61.330.000	70,01%
2	Trương Phước Tuệ	6.264.000	7,15%

### 5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Lịch sử tăng vốn: Kể từ thời điểm chuyển thành Công ty cổ phần (01/1/2017), đến nay, Công ty không có sự thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu, do đó, mức vốn điều lệ giữ nguyên là 876.000.000.000 đồng.

## **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

### **6.1. Tác động lên môi trường**

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, các yếu tố có thể ảnh hưởng đến môi trường đều được Công ty chú trọng chỉ đạo, thực hiện để đảm bảo không gây ảnh hưởng môi trường.

Các dự án đầu tư đều được thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và thực hiện đầy đủ các cam kết chế độ báo cáo theo quy định về môi trường.

### **6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

Lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất nước sạch bao gồm một số hóa chất xử lý nước theo quy định phù hợp với tiêu chuẩn nước ăn uống như: Vôi, javel, PAC...

Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt công tác xả thải ra môi trường. Trong năm 2023, công ty đã áp dụng hệ thống xử lý bùn sử dụng máy ép bùn cho hai nhà máy lớn Vạn Niên và Quảng Tế, bùn sau khi cô đặc và làm khô sẽ được đơn vị thu gom vận chuyển xử lý theo quy định.

### **6.3. Tiêu thụ năng lượng**

Công ty sử dụng nguồn năng lượng chính từ điện lưới quốc gia để phục vụ sản xuất kinh doanh; bên cạnh đó nhằm đảm bảo công tác cấp nước an toàn, liên tục Công ty sử dụng thêm nguồn nhiên liệu dầu diesel để vận hành máy phát khi có sự cố về lưới điện. Tuy nhiên từ năm 2018 đến nay, Công ty hướng tới sử dụng những nguồn năng lượng tái tạo như điện mặt trời, thủy điện tại các nhà máy tự chảy để đa dạng hóa nguồn năng lượng sử dụng và góp phần giảm tác hại môi trường bằng nguồn năng lượng xanh. Ngoài ra, Công ty đã phối hợp với các đơn vị chuyên môn bên ngoài thực hiện công tác kiểm toán năng lượng toàn Công ty để kiểm soát và thực hiện hiệu quả các giải pháp tiết giảm điện năng sử dụng.

### **6.4. Tiêu thụ nước**

Nước đóng vai trò là nguồn nguyên liệu đầu vào đồng thời là sản phẩm đầu ra của công ty. Công ty sử dụng nguồn nước chủ yếu là nước mặt từ sông Hương, sông Bồ và sông Ô Lâu ... thông qua quá trình xử lý nước như lắng, lọc, khử trùng để sản xuất nguồn nước sạch cung cấp cho sinh hoạt, sản xuất, đáp ứng QCVN 01-1:2018 và Quy chuẩn địa phương QCĐP 01:2022/TT-H. Công ty cũng luôn chú trọng khai thác nguồn nước hợp lý, cũng như đăng ký đầy đủ các giấy phép khai thác, sử dụng nguồn nước mặt nhằm bảo vệ nguồn tài nguyên nước cũng như đảm bảo sự phát triển bền vững của công ty.

### **6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, các yếu tố có thể ảnh hưởng đến môi trường đều được Công ty chú trọng chỉ đạo, thực hiện để đảm bảo không gây ảnh hưởng môi trường.

- Các dự án đầu tư đều được thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và thực hiện đầy đủ các cam kết chế độ báo cáo theo quy định về môi trường.

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.



- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định: Không có.

#### **6.6. Chính sách liên quan đến người lao động**

- Tất cả CBCNV- LĐ đều được đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội đầy đủ, kịp thời. Quy chế, thỏa ước lao động được ký với công đoàn và được cấp trên phê duyệt.

- Công đoàn cơ sở công ty tạo nguồn vốn cho CBCNV cần vay vốn từ quỹ tương trợ do CBCNV đóng góp hàng tháng.

#### **6.7. Trách nhiệm cộng đồng – xã hội**

- Với định hướng phát triển bền vững trong tương lai, HueWACO không chỉ chú trọng tới lợi ích của Công ty mà còn quan tâm đến vấn đề cộng đồng và lợi ích xã hội. HueWACO luôn hiểu rằng sự phát triển của Công ty góp phần tạo nên sự phát triển của địa phương, xã hội, và ngược lại sự ủng hộ của cộng đồng địa phương cũng chính là động lực để Công ty nỗ lực hơn nữa trong tương lai. Công ty luôn tâm niệm rằng mọi hoạt động của công ty đang thực hiện đều hướng tới mục tiêu phục vụ cuộc sống của cộng đồng tốt hơn, để cả cộng đồng đều có thể được sử dụng nguồn nước sạch và an toàn. Trong những năm qua, công ty đã tổ chức nhiều hoạt động cộng đồng như quyên góp từ thiện, ủng hộ cho những đồng bào vùng lũ, hỗ trợ cán bộ công nhân viên gặp hoàn cảnh khó khăn,...

- Ngoài nỗ lực kinh doanh, năm 2023, HueWACO luôn tích cực tham gia và đạt nhiều kết quả tốt trong thực hiện từ thiện xã hội, đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ người nghèo, giúp đỡ đồng bào bị thiệt hại do bão lụt; ...; Đồng hành cùng chương trình Nói nhíp Nghĩa tình hàng tuần của đài TRT; tặng quà người tàn tật ở Trung tâm bảo trợ XH .v.v.. với tổng giá trị các hoạt động trong năm gần 700 triệu đồng.

## C. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2023, Công ty đã không ngừng nỗ lực vượt khó, hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2023 đã đề ra (số liệu chi tiết trong mục B.1). Trong năm, Công ty thực hiện chấp hành tốt các chế độ, chính sách, pháp luật theo quy định về lĩnh vực thuế, tín dụng, bảo hiểm, bảo vệ môi trường, lao động, tiền lương, chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán, chế độ báo cáo tài chính và báo cáo khác.

### 2. Tình hình tài chính

#### 2.1. Tình hình tài sản

(Đơn vị tính: đồng)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2022	Chênh lệch	
				(+/-)	(%)
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>466.592.341.565</b>	<b>449.731.833.069</b>	<b>16.860.508.496</b>	<b>3,75%</b>
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	138.286.608.368	130.092.410.109	8.194.198.259	6,30%
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	75.701.817.005	40.000.000.000	35.701.817.005	89,25%
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	159.455.322.018	183.460.147.530	-24.004.825.512	-13,08%
IV	Hàng tồn kho	49.522.308.646	43.743.231.813	5.779.076.833	13,21%
V	Tài sản ngắn hạn khác	43.626.285.528	52.436.043.617	-8.809.758.089	-16,80%
<b>B</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>1.566.058.371.174</b>	<b>1.588.532.124.588</b>	<b>-22.473.753.414</b>	<b>-1,41%</b>
I	Các khoản phải thu dài hạn	174.024.000	174.024.000	0	0,00%
II	Tài sản cố định	1.386.130.674.732	1.147.820.054.351	238.310.620.381	20,76%
III	Chi phí XDCB dở dang	173.642.667.364	436.264.949.280	-262.622.281.916	-60,20%
IV	Tài sản dài hạn khác	6.111.005.078	4.273.096.957	1.837.908.121	43,01%
	<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>2.032.650.712.739</b>	<b>2.038.263.957.657</b>	<b>-5.613.244.918</b>	<b>-0,28%</b>

#### 2.2. Tình hình nợ phải trả

(Đơn vị tính: đồng)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2022	Chênh lệch	
				(+/-)	(%)
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>287.766.424.668</b>	<b>266.174.128.291</b>	<b>21.592.296.377</b>	<b>8,11%</b>

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2022	Chênh lệch	
				(+/-)	(%)
1	Phải trả cho người bán	35.442.819.863	20.481.910.396	14.960.909.467	73,04%
2	Người mua trả tiền trước	26.120.591.346	16.313.950.700	9.806.640.646	60,11%
3	Thuế và các khoản phải nộp NN	6.053.951.501	5.636.574.530	417.376.971	7,40%
4	Phải trả người lao động	24.500.966.831	25.631.281.531	-1.130.314.700	-4,41%
5	Chi phí phải trả	6.453.753.940	6.583.320.259	-129.566.319	-1,97%
6	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	109.600.739.733	129.010.775.679	-19.410.035.946	-15,05%
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	59.226.614.024	47.559.243.182	11.667.370.842	24,53%
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	11.229.121.700	7.508.363.500	3.720.758.200	49,55%
9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	9.137.865.730	7.448.708.514	1.689.157.216	22,68%
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>659.797.684.144</b>	<b>720.255.408.710</b>	<b>-60.457.724.566</b>	<b>-8,39%</b>
	<b>Tổng Nợ phải trả</b>	<b>947.564.108.812</b>	<b>986.429.537.001</b>	<b>-38.865.428.189</b>	<b>-3,94%</b>

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Tôn chỉ hoạt động: Làm việc theo kế hoạch, giải quyết công việc theo quy trình, điều hành theo quy chế, quy định, định mức kỹ thuật.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát Ban Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc của Công ty, Nâng cao chất lượng của Công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, kiểm tra việc thực thi công việc theo sự phân công nhiệm vụ hoặc phân cấp từ HĐQT.

- Thực hiện tái cơ cấu các bộ phận theo hướng tinh giản, hiệu quả.

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Duy trì cấp nước an toàn, hướng đến cấp nước an toàn và ngon, an ninh nước, phát triển bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Tăng cường công tác nhân sự, phân cấp nhân sự chất lượng cao, làm tốt công tác dịch vụ khách hàng, hướng đến dịch vụ hoàn hảo.

- Nâng cao nhận thức người lao động, phát động thi đua tăng năng suất, chất lượng và cải tiến đổi mới phương pháp làm việc, phương pháp quản lý, khuyến khích người lao động đổi mới tư duy, sáng tạo, nâng cao hiệu quả làm việc.

- Không ngừng nghiên cứu, sáng tạo khoa học kỹ thuật; Các mục tiêu đột phá về cơ sở vật chất, nhà máy, thiết bị trên nền tảng công nghệ 4.0.

- Đẩy mạnh sản xuất kinh doanh các sản phẩm tiềm năng thế mạnh để tạo đột phá về doanh thu ngoài sản xuất kinh doanh nước sạch dựa trên các đề tài sáng kiến, công nghệ do HueWACO làm chủ.

## **D. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty**

Mặc dù năm 2023 gặp nhiều khó khăn, tình trạng biến đổi khí hậu ngày càng gay gắt; nguy cơ thiếu hụt nguồn nước tại các Nhà máy sử dụng nguồn nước khe suối trong mùa nắng nóng; khủng hoảng kinh tế toàn cầu; ảnh hưởng doanh thu nước do tiêu thụ khối KD-DV giảm mạnh. Giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng cao; công tác dự phòng vật tư, hàng hóa gặp khó khăn do ảnh hưởng biến động tiêu cực của thị trường Thế giới. Tuy vậy, với sự quan tâm và chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND Tỉnh, sự hợp tác chặt chẽ của các ban ngành, sự đồng tình ủng hộ, nhất trí cao của nhân dân, các cấp chính quyền và doanh nghiệp, đối tác trong và ngoài tỉnh, sự thống nhất, nỗ lực và quyết tâm cao từ HĐQT, Ban Tổng giám đốc cùng toàn thể cán bộ, người lao động Công ty giúp Công ty vượt qua nhiều khó khăn, hoàn thành các chỉ tiêu SXKD do ĐHĐCĐ năm 2023 đề ra, với những kết quả như sau:

SLN thương phẩm đạt 60,98 triệu m<sup>3</sup>, tăng 7,09% (tăng 4,04 triệu m<sup>3</sup>) so với năm 2022 tăng 5,78 % (tăng 3,33 triệu m<sup>3</sup>) so với kế hoạch đề ra;

Tổng doanh thu đạt 661,54 tỷ đồng, tăng 79,03% (tăng 54,78 tỷ đồng) so với năm 2022 tăng 6,26 % (tăng 38,97 tỷ đồng) so với kế hoạch đề ra;

Lợi nhuận sau thuế đạt 147,84 tỷ đồng, tăng 10,60% (tăng 14,17 tỷ đồng) so với năm 2022.

Đến hết năm 2023, Công ty đã cấp nước an toàn cho 304.817 đầu nôi (1,131 triệu người) đạt 97,01% dân số toàn tỉnh (đô thị đạt 98,82% và nông thôn đạt 94,98%), đưa nước sạch đến với khu vực nông thôn, miền núi, bãi ngang, các vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn của tỉnh; thể hiện tính nhân văn cao cả và ý nghĩa chính trị xã hội hết sức sâu sắc trong hoạt động cung cấp nước sạch, giúp giảm bệnh tật - nâng cao chất lượng cuộc sống cộng đồng, đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

### **2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc**

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty, Hội đồng quản trị đã hoàn thành chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật trong việc giám sát đối với Ban TGD trong quá trình triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, Ban Tổng giám đốc đã nỗ lực và quyết liệt điều hành mọi mặt hoạt động của Công ty, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ và thực hiện tốt các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT ban hành. Chủ động lập kế hoạch, quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ kịp thời, hợp lý và hiệu quả trong BTGD để chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động. Với các chỉ tiêu đạt được, HĐQT đánh giá Ban Tổng giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm tài chính 2023.

Hàng tháng, BTGD lập báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong tháng gửi HĐQT. Tại các cuộc họp của HĐQT, BTGD báo cáo tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh tính và phương hướng hoạt động trong tương lai để HĐQT xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch SXKD, các chỉ tiêu kinh tế tài chính để có chỉ đạo kịp thời; BTGD đã điều hành hoạt

động của Công ty kịp thời đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho mọi hoạt động SXKD của Công ty.

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty, HĐQT đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ theo quy định của pháp luật trong việc giám sát đối với BTGD trong quá trình triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

### **3. Kế hoạch, định hướng của HĐQT**

#### **3.1 Định hướng phát triển với 3 mục tiêu đột phá:**

Đột phá về cơ cấu tổ chức, nhân sự: nguồn nhân lực là chìa khóa vàng của thành công gắn với phát huy quyền làm chủ của tập thể CBCNV.

Đột phá về quản trị điều hành: quản trị hiệu quả hoạt động, quản trị rủi ro; rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật.

Đột phá về cơ sở vật chất, nhà máy, thiết bị ngày càng hiện đại, vận hành trên nền tảng công nghệ số.

#### **3.2. Triển khai 5 giải pháp trọng tâm:**

- *Thứ nhất, công tác tổ chức, nhân sự:* Nghiên cứu, đánh giá lại mô hình tổ chức và chức năng nhiệm vụ một số bộ phận để tái cơ cấu, xây dựng mô hình hoạt động phù hợp với mục tiêu, chiến lược phát triển Công ty.

- *Thứ hai, công tác sản xuất nước, nâng cao chất lượng nước:* Đảm bảo sản xuất nước, cấp nước an toàn, liên tục gắn với an ninh nguồn nước theo các quy định và quy chuẩn về chất lượng nước. Nâng cao chất lượng, dịch vụ hoàn hảo cho 100% người dân, các đơn vị trên địa bàn tỉnh; đổi mới dịch vụ chăm sóc khách hàng, đánh giá sự hài lòng của Khách hàng đối với chất lượng nước và dịch vụ của HueWACO.

- *Thứ ba, nghiên cứu tạo sự đột phá về Doanh thu* dựa trên tiềm năng thế mạnh sẵn có; tiết giảm chi phí đảm bảo xây dựng giá thành, giá bán nước hợp lý; kinh doanh ngày càng hiệu quả:

- *Thứ tư, các giải pháp về đầu tư:* Tiếp tục thực hiện các Dự án đầu tư theo quy hoạch kế hoạch được duyệt; Tổ chức xây dựng kế hoạch vay vốn, trả nợ, trả lãi để đầu tư các Dự án theo Kế hoạch; đàm phán với các tổ chức tín dụng các điều kiện vay vốn, lãi suất, biện pháp bảo đảm tiền vay ... đảm bảo hiệu quả cao nhất cho Công ty.

- *Thứ năm, đảm bảo hài hòa lợi ích:* cổ đông, người lao động, cộng đồng để phát triển bền vững.

Các mục tiêu định hướng lớn, các giải pháp trọng tâm xoay quanh trục văn hóa, triết lý kinh doanh, thương hiệu của HueWACO đó là đặt khách hàng ở vị trí trung tâm: HueWACO vì sức khỏe cộng đồng.

#### **3.3 Triển khai kế hoạch trọng tâm năm 2024**

Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024, cụ thể:

- Sản lượng nước thương phẩm đạt: 69,99 tr.m<sup>3</sup>;

- Phát triển gần 4.700 khách hàng mới,
- Nâng tỷ lệ người dân sử dụng nước dự kiến đạt 97,6%.
- Doanh thu nước sạch: 619,13 tỷ đ;
- Lợi nhuận trước thuế: 156,418 tỷ đ;
- Tỷ lệ thanh toán không tiền mặt >85%; Tỷ lệ tồn thu dự kiến <1,0%

Tiếp tục thực hiện tốt các mục tiêu đột phá về cơ cấu tổ chức, nhân sự: thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, luân chuyển, bổ nhiệm nhằm điều chỉnh mô hình tổ chức phù hợp thực tiễn của công ty; tổ chức thi tuyển, tuyển dụng nhân sự phù hợp định hướng Công ty cho giai đoạn 2024-2026. Triển khai thi tuyển các chức danh quản lý trong năm 2024;

Tiếp tục rà soát, bổ sung hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình, sổ tay, định mức kinh tế kỹ thuật; tăng cường hơn nữa công tác phân cấp, phân quyền tiến đến tăng tính chủ động hơn nữa trong công tác quản trị điều hành, nâng cao hiệu quả công tác quản trị hoạt động. Bên đó, chú trọng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hậu kiểm đảm bảo việc thực hiện các quy trình, quy định công ty.

Các mục tiêu đột phá về Quản trị điều hành; quản trị hiệu quả hoạt động, quản trị rủi ro: Đẩy mạnh công tác quản trị điều hành trong đó tập trung triển khai Chiến lược phát triển Công ty giai đoạn đến năm 2030; tầm nhìn 2045 và nghiên cứu hoàn thiện xây dựng các chiến lược thành phần gồm: Chiến lược Tài chính, Kinh doanh, Nhân sự và Kỹ thuật - Công nghệ. Tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng danh mục đơn vị và đối tượng khoán chi phí; Thực hiện tốt công tác phân cấp, ủy quyền, tạo sự chủ động và trao quyền nhiều hơn cho Trưởng các bộ phận, đơn vị; đi đôi với công tác kiểm tra, giám sát; hậu kiểm; Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật HueWACO đảm bảo đúng, đủ và có chất lượng.

Các mục tiêu đột phá về cơ sở vật chất, nhà máy, thiết bị trên nền tảng công nghệ 4.0:

- Thực hiện đúng quy hoạch cấp nước trên địa bàn toàn tỉnh, nâng cấp MMTB, nhà xưởng; vận hành thương mại, Khánh thành Dự án nhà máy nước Vạn Niên 3, công suất 120.000m<sup>3</sup>/ngày đêm, giai đoạn 1: 60.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm; Triển khai Dự án Công viên – Bảo tàng NMN Vạn Niên phù hợp với các thiết chế lịch sử văn hóa của Tỉnh.

- Khánh thành và triển khai hoạt động Trung tâm vận hành tự động hệ thống cấp nước HueWACO. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng KHCN, CNTT tiến đến quản lý thông minh hệ thống cấp nước; văn phòng điện tử; dịch vụ khách hàng định hướng 4.0.

- Triển khai thực hiện tốt các Dự án thuộc Kế hoạch đầu tư trung hạn của HueWACO 2024-2026, gồm: Xây dựng NM Lộc Thủy công suất 11.000m<sup>3</sup>/ngđ; Trạm TCĐA Sịa, V=3.000m<sup>3</sup>; Trạm TCĐA Châu Sơn, V=10.000m<sup>3</sup>; Hoàn thành thi công các tuyến ống truyền tải D800 Đào Tấn – Dã Viên, D600 Võ Văn Kiệt (Huế - Hương Thủy), D600 QL1A đoạn tránh Huế, D355-225 Kinh Dương Vương, Bể lọc NM Lộc An... đảm bảo cấp nước an toàn bền vững, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh.

- Triển khai các Dự án Cấp nước nông thôn tỉnh sử dụng vốn đầu tư công giai đoạn 2021 – 2025 tại các huyện A Lưới, Nam Đông, Phú Lộc, Phú Vang, Phong Điền, Quảng Điền và thị xã Hương Trà theo tiến độ cấp vốn.

## E. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

#### 1.1. Thành viên HĐQT

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Ông Lê Quang Minh	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Dương Quý Dương	TV Hội đồng quản trị
3	Ông Trương Công Hân	TV Hội đồng quản trị
4	Ông Trần Văn Thọ	TV Hội đồng quản trị (miễn nhiệm từ ngày 30/05/2023)
5	Ông Nguyễn Mạnh Tuấn	TV Hội đồng quản trị (miễn nhiệm từ ngày 30/05/2023)
6	Ông Vương Đình Nam	TV Hội đồng quản trị
7	Ông Trịnh Kiên	TV Hội đồng quản trị (miễn nhiệm từ ngày 30/05/2023)
8	Ông Nguyễn Trọng Hiếu	TV Hội đồng quản trị (bỏ nhiệm từ ngày 30/05/2023)

#### 1.2. Đánh giá hoạt động của HĐQT

Với sự chỉ đạo kịp thời, sâu sát của HĐQT; sự nỗ lực của Ban Tổng giám đốc cùng toàn thể CBCNV đoàn kết, thống nhất đã từng bước khắc phục các tồn tại, đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD theo Nghị quyết của HĐQT.

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty. Các Nghị quyết của HĐQT ban hành đều có sự thống nhất cao. Sự phối hợp giữa HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát Công ty đều được thực hiện chặt chẽ và phù hợp.

Các cuộc họp của HĐQT:

T T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Lê Quang Minh	CT HĐQT	24/12/2022	4/4	100%	
2	Ông Dương Quý Dương	TV HĐQT TGD	01/01/2017	4/4	100%	
3	Ông Trương Công Hân	TV HĐQT P.TGD	01/01/2017	4/4	100%	
4	Ông Trần Văn Thọ	TV HĐQT	01/01/2017- 30/05/2023	1/4	25%	Miễn nhiệm TV HĐQT theo NQ số 61/NQ-

						HDQT ngày 30/5/2023
5	Ông Nguyễn Mạnh Tuấn	TV HDQT	01/01/2017-30/05/2023	1/4	25%	Miễn nhiệm TV HDQT theo NQ số 61/NQ-HDQT ngày 30/5/2023
6	Ông Vương Đình Nam	TV HDQT KTT	17/06/2022	4/4	100%	
7	Ông Trịnh Kiên	TV HDQT	17/06/2022-30/05/2023	1/4	25%	Miễn nhiệm TV HDQT theo NQ số 61/NQ-HDQT ngày 30/5/2023
8	Ông Nguyễn Trọng Hiếu	TV HDQT	30/05/2023	3/4	75%	Được bầu làm TV HDQT theo NQ số 63/NQ-HDQT ngày 30/05/2023

- Các Nghị quyết/Quyết định của HDQT:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Thời gian	Nội dung
<b>I</b>	<b>Nghị quyết</b>		
1	27/NQ-HDQT	15/03/2023	Phê duyệt phương án vận chuyển khối lượng đất phát sinh từ việc thi công dự án NM xử lý nước sạch Vạn Niên công suất 120.000 m <sup>3</sup> /ngđ
2	37/NQ-HDQT	05/04/2023	V/v Gia hạn tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
3	42/NQ-HDQT	04/05/2023	V/v Phê duyệt đề án bổ sung quy hoạch lãnh đạo, Cán bộ quản lý Công ty GD 2022-2023, tầm nhìn 2030
4	90/NQ-HDQT	10/06/2023	V/v Điều chỉnh NQ số 625/NQ-HDQT ngày 19/7/2022 của HDQT về phân công nhiệm vụ các thành viên HDQT Công ty nhiệm kỳ 2022-2023
5	91/NQ-HDQT	10/06/2023	V/v Điều chỉnh KH phát triển trung hạn 2022-2026



<b>STT</b>	<b>Số Nghị quyết/ Quyết định</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung</b>
6	96/NQ-HĐQT	14/06/2023	V/v Phân công nhiệm vụ Ban TGD Công ty nhiệm kỳ 2022-2026
7	108/NQ-HĐQT	26/07/2023	V/v chia cổ tức năm 2022 bằng tiền
8	124/NQ-HĐQT	15/08/2023	Phê duyệt điều chỉnh phương án vận chuyển khối lượng hỗn hợp đất đá làm vật liệu san lấp phát sinh từ việc thi công dự án Nhà máy xử lý nước sạch Vạn Niên công suất 120.000m <sup>3</sup> /ngđ
9	129/NQ-HĐQT	31/08/2023	V/v Ông Trương Công Hân thôi giữ chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
10	131/NQ-HĐQT	31/08/2023	V/v tài trợ hỗ trợ người nghèo trên địa bàn toàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai 2023-2025
11	143/NQ-HĐQT	14/09/2023	V/v điều chỉnh, bổ sung giải quyết tồn đọng chuyển tiếp trước 31/12/2021
12	154/NQ-HĐQT	28/09/2023	V/v điều chỉnh dự án đầu tư Nhà máy xử lý nước sạch Vạn Niên công suất 120.000 m <sup>3</sup> /ngđ
13	163/NQ-HĐQT	25/10/2023	V/v phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2022-2026
14	183/NQ-HĐQT	18/12/2023	V/v chỉ tiêu kế hoạch Sản xuất kinh doanh giai đoạn 2024 - 2026
<b>II</b>	<b>Quyết định</b>		
1	4/QĐ-HĐQT	03/01/2023	Sửa đổi, bổ sung một số nội dung về quy chế phân cấp phân quyền trong công tác QL điều hành ban hành kèm theo QĐ số 1067/QĐ-HWS ngày 07/10/2022
2	5/QĐ-HĐQT	03/01/2023	Ban hành quy chế chi tiêu, sử dụng Quỹ PTKHCN
3	6/QĐ-HĐQT	03/01/2023	Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ
4	11/QĐ-HĐQT	21/02/2023	Phê duyệt danh sách Quy hoạch nhân sự cấp Tổ (Đội) trưởng Công ty, giai đoạn 2022-2026, tầm nhìn 2023
5	17/QĐ-HĐQT	28/02/2023	V/v Thành lập Tổ Thư Ký Công ty
6	23/QĐ-HĐQT	28/02/2023	V/v Phê duyệt phương án tổ chức bộ máy các Xí nghiệp Cấp nước
7	35/QĐ-HĐQT	03/04/2023	V/v điều chỉnh chủ trương dự án NM XLNS Vạn Niên công suất 120.000 m <sup>3</sup> /ngđ
8	38/QĐ-HĐQT	10/04/2023	V/v Phê duyệt Quỹ lương thực hiện 2023
9	43/QĐ-HĐQT	04/05/2023	V/v Phê duyệt đề án bổ sung quy hoạch lãnh đạo, Cán bộ quản lý Công ty GD 2022-2023, tầm nhìn 2030
10	69/QĐ-HĐQT	30/5/2023	V/v Bổ nhiệm Phó TGD Công ty Ông Cao Huy Tường Minh

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Thời gian	Nội dung
11	70/QĐ-HĐQT	30/05/2023	V/v Bổ nhiệm Phó TGD Công ty Ông Nguyễn Liên Minh
12	72/QĐ-HĐQT	30/05/2023	V/v Miễn nhiệm chức danh Phó TGD Công ty và chấm dứt HĐLĐ Ông Trần Văn Thọ
13	92/QĐ-HĐQT	10/06/2023	Phê duyệt Chiến lược phát triển Công ty đến năm 2030, tầm nhìn 2045.
14	98/QĐ-HĐQT	20/06/2023	V/v sửa đổi và bổ sung một số nội dung về Quy chế phân cấp, phân quyền trong công tác quản lý, điều hành của HĐQT Công ty
15	99/QĐ-HĐQT	28/06/2023	V/v Kiện toàn Hội đồng Thi đua khen thưởng
16	105/QĐ-HĐQT	10/07/2023	V/v kiện toàn Ban ISO 9001
17	106/QĐ-HĐQT	10/07/2023	V/v kiện toàn Hội đồng lương Công ty
18	130/QĐ-HĐQT	31/08/2023	V/v Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty - ông Trương Công Hân
19	135/QĐ-HĐQT	31/08/2023	V/v thành lập TTVH TĐ hệ thống cấp nước
20	138/QĐ-HĐQT	11/09/2023	V/v Thành lập Đoàn kiểm tra, giám sát về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác 04 tháng cuối năm; công tác PCLB của 07 Xí nghiệp và 02 Trung tâm trực thuộc
21	144/QĐ-HĐQT	20/09/2023	V/v kiện toàn Hội đồng Thi đua Khen thưởng
22	145/QĐ-HĐQT	20/09/2023	V/v kiện toàn Hội đồng lương Công ty
23	153/QĐ-HĐQT	28/09/2023	V/v phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2022 - 2026
			Một số quyết định khác về tổ chức, nhân sự của HĐQT tại Phụ lục 1 đính kèm

- Thành viên HĐQT độc lập: Không có

### 1.3. Các tiểu ban trực thuộc: Không có

### 1.4. Đào tạo về quản trị công ty

Trong năm 2023, các thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc tiếp tục được tạo điều kiện tham dự các chương trình đào tạo ngắn hạn và dài hạn về quản trị, tài chính và các lĩnh vực chuyên môn khác.

## 2. Báo cáo của Ban Kiểm soát

### 2.1. Đánh giá hoạt động của BKS

Trong năm 2023, BKS đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo Quy chế hoạt động của BKS: thường xuyên giám sát tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện việc kiểm tra, giám sát về tài chính, báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời giám sát, đánh giá sự tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc.

Các cuộc họp trong năm của BKS:

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Trương Ngự Bình	Trưởng BKS	3/4	75%	Bầu BKS từ 30/05/2023
2	Bà Nguyễn Thị Liên Ngọc	Trưởng BKS	1/4	25%	Miễn nhiệm BKS từ 30/05/2023
3	Bà Trần Thị Bé	TV BKS	4/4	100%	
4	Bà Đào Thị Hoàng Oanh	TV BKS	4/4	100%	

HDQT đã luôn tạo điều kiện cho BKS tham dự tất cả các cuộc họp của HDQT, các cuộc họp giao ban hằng tháng. HDQT, Ban điều hành đã phối hợp chặt chẽ và luôn tạo điều kiện để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

### 2.3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023

Trong năm qua, trên cơ sở nhiệm vụ và quyền hạn được phân công, Ban kiểm soát đã thực hiện công tác giám sát, kiểm tra, kiểm soát hoạt động tài chính, công tác quản lý và điều hành Công ty thông qua các hoạt động chủ yếu sau:

1. Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động kinh doanh quản lý và điều hành Công ty nhằm đảm bảo tính tuân thủ theo quy định của pháp luật.
2. Thẩm định tính đầy đủ hợp pháp và trung thực Báo cáo tài chính của Công ty.
3. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và những người quản lý, điều hành khác của Công ty.
4. Giám sát thực hiện công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo đúng Quy định.
5. Thực hiện vai trò, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

### 2.4. Những kiến nghị của BKS về phương hướng hoạt động năm 2024

Công ty tiếp tục định hướng phát triển với 3 mục tiêu đột phá và 5 giải pháp trọng tâm trong đó, năm 2024 tập trung triển khai các công việc trọng tâm cụ thể như sau:

- Tiếp tục thực hiện đột phá về cơ sở vật chất, nhà máy, thiết bị ngày càng hiện đại vận hành trên nền tảng công nghệ số, tập trung: Khánh thành NM XLN Vạn Niên giai đoạn 1 (CS 60.000m<sup>3</sup>/ngđ) vào tháng 03/2024; Tiếp tục triển khai Giai đoạn 2 Dự án NMXLN Vạn Niên công suất 120.000m<sup>3</sup>/ngđ Nâng cấp nhà máy XLN Lộc An; Trung tâm điều khiển tự động HTCN vận hành và tiếp tục triển khai thi công các công trình đầu tư công trung hạn giai đoạn 2022-2026 đáp ứng nhu cầu cấp nước cho hơn 97,04% dân số toàn Tỉnh, đảm bảo cấp nước an toàn, an ninh nước sạch trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

- Tiếp tục đổi mới về cơ cấu tổ chức nhân sự thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, luân chuyển, bổ nhiệm nhằm điều chỉnh mô hình tổ chức phù hợp thực tiễn của công ty; tổ chức thi tuyển, thu hút nhân lực có trình độ cao, tuyển dụng nhân sự phù hợp với cơ cấu tổ

chức và định hướng của Công ty cho giai đoạn 2022-2026. Đặc biệt, triển khai thi tuyển các chức danh lãnh đạo, quản lý trong năm 2024 đáp ứng tiêu chuẩn quy hoạch nhân sự Công ty giai đoạn 2022-2026 và tầm nhìn 2030.

- Tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công tác quản trị, tuân thủ tôn chỉ hoạt động: Làm việc theo kế hoạch, giải quyết công việc theo quy trình, điều hành theo quy chế quy định, định mức kinh tế kỹ thuật từ đầu năm 2024. Thực hiện đề án đổi mới hoạt động XDCB, nghiên cứu thành lập đơn vị quản lý dự án chuyên trách.

- Đẩy mạnh công tác giao khoán và tư vấn, chuyển giao công nghệ xử lý nước sạch cho các công ty cấp nước trên toàn quốc dựa trên nền tảng các đề tài sáng kiến của HueWACO nhằm nâng cao chất lượng nước sạch, hướng đến cấp nước an toàn.

### **3. Giao dịch và thù lao của HĐQT, BKS và BGD**

#### **3.1. Thù lao của HĐQT, BKS và BGD**

Hội đồng quản trị Công ty đã trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua mức thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách và Thư ký Công ty năm 2023, như sau:

- Thành viên HĐQT, NQT (không chuyên trách): 3 triệu đồng/người/tháng
- Thành viên BKS, Thư ký (không chuyên trách): 2 triệu đồng/người/tháng

#### **3.2. Giao dịch cổ phiếu của NNB và NLQ đến NNB: Phụ lục 02.**

#### **3.3. Giao dịch, hợp đồng của công ty với người có liên quan: Phụ lục 03.**

### **4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty**

Việc quản trị Công ty luôn được đảm bảo theo đúng pháp luật, Điều lệ, Quy chế nội bộ nhằm đảm bảo Công ty được vận hành suôn sẻ; theo đuổi các mục tiêu vì lợi ích chung của công ty và của các cổ đông nói riêng; tạo mọi điều kiện cho việc giám sát hoạt động của công ty một cách hiệu quả.

HĐQT đã triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông một cách quyết liệt và phù hợp; HĐQT nghiên cứu, xem xét cụ thể các tham vấn của cổ đông để có những phương hướng hợp lý nhằm đáp ứng mong mỏi của cổ đông về hoạt động sản xuất kinh doanh, mang lại hiệu quả và lợi nhuận cho công ty, cho cổ đông.

## **F. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

### **1. Ý kiến của Kiểm toán đối với Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### **2. Báo cáo tài chính được kiểm toán**

Chi tiết báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế đã được công bố thông tin trên website: [www.huewaco.com.vn](http://www.huewaco.com.vn), chuyên mục Quan hệ cổ đông./.

#### ***Nơi nhận:***

- UBCK NN (để báo cáo);
- Sở GD&ĐT Hà Nội (để báo cáo);
- Thành viên HĐQT, Ban KS;
- Lưu VT, P.KH-KT.

**Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Lê Quang Minh**

**PHỤ LỤC 01. CÁC QUYẾT ĐỊNH KHÁC CỦA HĐQT TRONG NĂM 2023**

<b>STT</b>	<b>Số Quyết định</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung</b>
1	1/QĐ-HĐQT	03/01/2023	V/v Điều chuyển bộ phận sản xuất nước uống đóng chai sang trực thuộc Trung tâm Kinh doanh - DVKH
2	2/QĐ-HĐQT	03/01/2023	V/v Đổi tên Xí nghiệp Vật tư - Xe máy - Bạch Mã thành Xí nghiệp Vật tư - Xe máy
3	7/QĐ-HĐQT	31/01/2023	V/v bổ sung chức năng, nhiệm vụ Xí nghiệp Xây lắp.
4	8/QĐ-HĐQT	31/01/2023	V/v điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ Phòng Thiết kế - Dự án.
5	100/QĐ-HĐQT	30/06/2023	V/v Khen thưởng tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện công trình trọng điểm Dự án Vạn Niên
6	101/QĐ-HĐQT	30/06/2023	V/v khen thưởng tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác 6 tháng đầu năm 2023
7	102/QĐ-HĐQT	30/06/2023	V/v khen thưởng các cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu nhất trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác 6 tháng đầu năm 2023
8	109/QĐ-HĐQT	26/07/2023	V/v điều chuyển chức năng, nhiệm vụ công tác Pháp chế sang trực thuộc Tổ kế hoạch, phòng KHKT
9	116/QĐ-HĐQT	01/08/2023	V/v ban hành Quy định tiêu chuẩn bậc lương chức danh Công nhân Vận hành - xử lý nước
10	156/QĐ-HĐQT	02/10/2023	V/v khen thưởng tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác Quý 3/2023
11	159/QĐ-HĐQT	04/10/2023	V/v thành lập Ban tổ chức các hoạt động kỷ niệm 115 năm thành lập Công ty và Khánh thành NM Vạn Niên 3
12	161/QĐ-HĐQT	13/10/2023	V/v thành lập Hội đồng kỷ luật lao động đối với các cá nhân về trách nhiệm liên quan đến Kết luận số 1209/KH-TTr ngày 04/11/2022
13	165/QĐ-HĐQT	25/10/2023	V/v thi hành kỷ luật ông Trương Công Nam, nguyên thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2017 -2021
14	166/QĐ-HĐQT	25/10/2023	V/v thi hành kỷ luật ông Trần Văn Thọ, nguyên thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2017 -2021

<b>STT</b>	<b>Số Quyết định</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung</b>
15	167/QĐ-HĐQT	25/10/2023	V/v thi hành kỷ luật ông Trương Minh Châu, nguyên thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2017 -2021
16	177/QĐ-HĐQT	24/11/2023	V/v điều chuyển chức năng, nhiệm vụ công tác Quản lý đồng hồ nước lạnh kiểu điện tử từ Xí nghiệp Cơ điện sang Xí nghiệp Quản lý mạng
17	184/QĐ-HĐQT	18/12/2023	V/v điều chuyển chức năng, nhiệm vụ quản lý bất động sản từ phòng Hành chính - quản trị sang trực thuộc phòng TKDA
18	185/QĐ-HĐQT	18/12/2023	V/v điều chuyển chức năng, nhiệm vụ lập kế hoạch thay nâng dời đồng hồ nước lạnh từ XN Cơ điện sang XN Vật tư - Xe máy
19	186/QĐ-HĐQT	18/12/2023	V/v điều chuyển chức năng, nhiệm vụ thủ quỹ từ phòng Tài chính - kế toán sang phòng Hành chính - Quản trị
20	188/QĐ-HĐQT	28/12/2023	Công nhận và cho phép triển khai thử nghiệm sáng kiến, cải tiến hợp lý hóa sản xuất năm 2023 tại Công ty CP Cấp nước Thừa Thiên Huế - Xây dựng Trung tâm vận hành tự động hệ thống cấp nước HueWACO

**PHỤ LỤC 02. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ  
NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

STT	Người/Tổ chức thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, thưởng,...)	Thời gian giao dịch
			Số CP	Tỷ lệ (%)	Số CP	Tỷ lệ (%)		
1	Trần Văn Thọ	Thành viên HĐQT	129.900	0,15	5.000	0,0057	Bán cổ phiếu	26/04/2023
2	Trương Nữ Như Ngọc	Người phụ trách quản trị công ty	530.400	0,61	452.800	0,52	Bán cổ phiếu	08/08/2023

**PHỤ LỤC 03. GIAO DỊCH, HỢP ĐỒNG CỦA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**

STT	Mặt hàng	Số Hóa đơn	Ngày HĐ	Tiền hàng
*	<b>CÔNG TY CP DNP HAWACO</b>			<b>9.490.719.400</b>
1	Đồng hồ DN 15 Actaris - Cấp C	1	03/01/2023	3.775.000
2	Đồng hồ DN 15 Actaris - Cấp C	117	08/02/2023	56.575.000
3	Đồng hồ DN 25 Actaris	205	28/02/2023	392.000.000
4	Đồng hồ DN 15 Actaris - Cấp C	204	28/02/2023	392.000.000
5	Đồng hồ DN 15 Actaris - Cấp C	299	14/03/2023	112.084.000
6	Đồng hồ DN 15 Actaris - Cấp C	365	23/03/2023	392.000.000
7	Đồng hồ DN 15 Actaris - Cấp C	411	31/03/2023	46.840.000
8	Đồng hồ DN 15 Actaris - Cấp C	567	26/04/2023	392.000.000
9	Đồng hồ DN 15 Actaris - Cấp C	784	30/05/2023	392.000.000
10	Đồng hồ DN 15 Actaris - Cấp C	845	07/06/2023	392.000.000
11	Đồng hồ DN 15 Actaris - Cấp C	998	29/06/2023	82.375.000
12	Đồng hồ DN 40 Actaris	1049	05/07/2023	5.505.000
13	Rắc co đồng hồ DN 40	1050	05/07/2023	392.000.000
14	Đồng hồ DN 15 Actaris - Cấp C	1195	28/07/2023	392.000.000
15	Đồng hồ DN 15 Actaris - Cấp C	1307	16/08/2023	392.000.000



<b>STT</b>	<b>Mặt hàng</b>	<b>Số Hóa đơn</b>	<b>Ngày HĐ</b>	<b>Tiền hàng</b>
16	Đồng hồ DN 15 Actaris - Cấp C	1360	24/08/2023	47.985.000
17	Rắc co đồng hồ 25	1489	18/09/2023	3.145.000
18	Đồng hồ DN 25 Actaris	1488	18/09/2023	392.000.000
19	Đồng hồ DN 15 Actaris - Cấp C	1696	18/10/2023	392.000.000
20	Đồng hồ DN 15 Actaris - Cấp C	1980	29/11/2023	25.180.000